Atlas System

White Paper

Mục lục

1. Tóm tắt tổng quan. Khái quát ngắn gọn về Atlas System
2. Atlas System là gì
3. Vì sao Atlas System ra đời? Những vấn đề của thị trường dự án trực tuyến lợi nhuận cao
4. Atlas System mang lại điều gì?
5. Cốt lõi hệ sinh thái Atlas — Smart Cycle 2
6. Vòng đời của Smart Cycle
7. Chương trình đối tác
8. Atlas System — nền tảng tài trợ tương hỗ tự nguyện
9. Tầm nhìn

1. Tóm tắt tổng quan. Khái quát ngắn gọn về Atlas System

1.1 Thông tin chung (đây là gì)

Atlas System là một hệ sinh thái Web3 quốc tế dành cho hoạt động tài trợ tương hỗ tự nguyện, được xây dựng quanh cơ chế Smart Cycle, một hợp đồng thông minh, một chương trình đối tác và một cộng đồng người tham gia dài hạn.

Atlas System không phải là ngân hàng, tiền gửi, quỹ đầu tư, công ty giao dịch, ICO, đợt bán token hay sản phẩm có lợi nhuận được bảo đảm. Atlas không hứa hẹn với người dùng một kết quả tài chính cố định và không cam kết hoàn trả vốn trong một khung thời gian định trước.

Ý tưởng cốt lõi của Atlas System là mang đến cho thị trường một mô hình tham gia trung thực và dễ hiểu hơn. Thay vì những câu chuyện ngụy trang về giao dịch ẩn, đầu tư bên ngoài hay nguồn lợi nhuận khép kín, Atlas System mô tả cơ chế của mình một cách trực tiếp: người tham gia tạo một Smart Cycle, tự nguyện hỗ trợ những người tham gia khác trong hệ thống, và có khả năng yêu cầu nhận lại sự hỗ trợ theo quy tắc của một chu kỳ cụ thể.

Đặc điểm then chốt của Atlas System nằm ở việc kết hợp ba cấp độ: cơ chế kinh tế dễ hiểu, hạ tầng Web3 có thể kiểm chứng và một cộng đồng quốc tế năng động. Người tham gia không chỉ nên thấy một bài thuyết trình bóng bẩy mà còn thấy các quy tắc, tham số, giới hạn, rủi ro, nguồn dữ liệu và phương tiện để tự mình kiểm chứng mọi thứ.

Atlas System được xây dựng cho những người đã mệt mỏi với các dự án trực tuyến thiếu minh bạch, những đợt ra mắt ngắn ngủi, những lời hứa táo bạo và sự thiếu vắng bằng chứng trực tiếp. Hệ thống không cố loại bỏ mọi rủi ro. Mục tiêu của nó là làm cho việc tham gia trở nên cân nhắc hơn: trước hết giải thích cơ chế, sau đó trình bày một kịch bản tính toán, công bố các giới hạn, và chỉ sau đó mới trao cho một người cơ hội tự đưa ra quyết định của mình.

Cốt lõi sản phẩm hiện tại của hệ sinh thái là Smart Cycle 2. Người tham gia dùng ví riêng, chọn gói và ký giao dịch trên BNB Smart Chain. Điều kiện của chu kỳ đã tạo do hợp đồng thông minh xác định. Chu kỳ đầu tiên đã kết thúc; tài liệu và thông số được lưu trữ riêng. Atlas tiếp tục phát triển qua các chu kỳ mới, công cụ đối tác, đào tạo và quyết định của cộng đồng.

1.2 Cơ hội tài chính (tính lợi nhuận Smart Cycle)

Cơ hội tài chính của Smart Cycle được mô tả bằng Delta dự tính. Chỉ số này giúp người tham gia hiểu kịch bản có thể xảy ra với chu kỳ đã chọn, nhưng không phải lợi nhuận được bảo đảm, thu nhập cố định hay nghĩa vụ của hệ thống.

Atlas có hai loại Smart Cycle. Loại thứ nhất hoàn lại vốn tham gia cộng Delta dự tính khi hết kỳ hạn đã chọn. Loại thứ hai tính khoản chi trả hằng ngày trong suốt thời gian tham gia.

Mô hình thứ nhất là Lockup Flow. Người tham gia chọn gói, xác định số tiền và kỳ hạn; kịch bản tính toán gồm vốn tham gia cộng Delta dự tính khi chu kỳ kết thúc. Mô hình thứ hai là Daily Flow, thể hiện cách tính khoản chi trả hằng ngày và kịch bản cho toàn bộ kỳ hạn.

Các gói và dòng tiền dự tính có thể được tóm tắt như sau:

Loại chu kỳ	Gói	Kỳ hạn	Số tiền	Delta	Ví dụ chi trả
Lockup Flow	**Contract Test**	**5 phút**	**10 USDT**	**0%**	**10 USDT**
Lockup Flow	**Momentum**	**5 ngày**	**từ 10 USDT**	**2%**	**1 020 USDT**
Lockup Flow	**Confident**	**10 ngày**	**từ 10 USDT**	**5%**	**1 050 USDT**
Lockup Flow	**Trust**	**20 ngày**	**từ 10 USDT**	**12%**	**1 120 USDT**
Lockup Flow	**Premiere**	**30 ngày**	**từ 10 USDT**	**21%**	**1 210 USDT**
Lockup Flow	**President**	**40 ngày**	**từ 10 USDT**	**32%**	**1 320 USDT**
Lockup Flow	**Imperium**	**50 ngày**	**từ 10 USDT**	**45%**	**1 450 USDT**
Lockup Flow	**Marshal**	**60 ngày**	**từ 10 USDT**	**60%**	**1 600 USDT**
Daily Flow	**Core**	**200 ngày**	**từ 10 USDT**	**140% mỗi chu kỳ**	**12 USDT mỗi ngày; tổng cộng 2 400 USDT**

Daily Flow Core: 1,2% mỗi ngày trong 200 ngày, gồm 0,5% hoàn vốn ban đầu và 0,7% Delta. Kịch bản tổng: 240% = 100% vốn tham gia + 140% Delta. Contract Test chỉ dùng một lần cho mỗi ví, với đúng 10 USDT. Ví dụ chi trả dùng số tiền chu kỳ 1 000 USDT, trừ Test.

Ví dụ Premiere: số tiền chu kỳ 1 000 USDT, kỳ hạn 30 ngày, Delta 210 USDT, chi trả dự tính 1 210 USDT. Khi tham gia, 6% được chuyển cho nền tảng và 2% vào quỹ; số tiền chu kỳ ghi nhận bằng gross. Không thu thêm phí từ Delta. Gas được trả riêng.

Kết quả tham gia phụ thuộc vào quy tắc của Smart Cycle cụ thể, trạng thái của hợp đồng thông minh, thanh khoản sẵn có, mức độ hoạt động của người tham gia, phí mạng, tính đúng đắn trong hành động của người dùng và các yếu tố khác được công bố trong tài liệu. Nếu điều kiện để thực hiện một yêu cầu hỗ trợ không đủ, người tham gia sẽ không nhận được kết quả mong đợi hoặc có thể gặp chậm trễ khi thực thi.

Chính vì vậy Atlas System tách biệt sức hấp dẫn tài chính khỏi sự bảo đảm tài chính. Hệ thống có thể trình bày một cơ hội tính toán, bảng chu kỳ, ví dụ delta và các kịch bản tham gia, nhưng mỗi ví dụ như vậy phải đi kèm một cảnh báo rõ ràng: kết quả không được bảo đảm, việc tham gia là tự nguyện, và quyết định do người dùng đưa ra.

Cách tiếp cận này làm cho cơ chế trung thực hơn. Người tham gia không chỉ thấy lợi ích tiềm năng mà còn thấy những điều kiện mà nó phụ thuộc. Atlas System không che giấu việc một Smart Cycle đòi hỏi sự dịch chuyển của thanh khoản và sự năng động của cộng đồng. Delta tính toán không đến từ giao dịch bên ngoài, từ lời hứa của công ty hay từ những khoản lợi nhuận kỳ diệu — nó đến từ các quy tắc của chu kỳ và sự dịch chuyển tiếp theo bên trong hệ thống.



1.3 Triển vọng chương trình đối tác

Chương trình đối tác Atlas, hay Invite & Earn, là cơ chế phát triển cộng đồng, cho phép người tham gia mời người khác, xây dựng mạng lưới riêng và nhận thưởng từ hoạt động của đội nhóm theo quy tắc đã công bố.

Thưởng đối tác được tính từ Delta của các chu kỳ tương ứng trong mạng lưới, không phải toàn bộ tiền nạp vào. Tỷ lệ tùy cấp bậc: từ 10% ở Start đến 70% ở Top Leader 3. Thưởng chính được phân bổ ngược lên mạng lưới theo chênh lệch dương giữa các tỷ lệ.

Việc ghi nhận và chi trả thưởng đối tác do logic Smart Cycle 2 xác định. Matching mở từ Master 1, tính trên thu nhập đối tác của người được mời trực tiếp khi đáp ứng điều kiện chương trình. Cấp bậc tự nó không đồng nghĩa với khoản chi trả vô điều kiện. Xem điều kiện chi tiết trong quy tắc chương trình đối tác.

Cấp bậc	Khối lượng cá nhân đang hoạt động	Tuyến 1	Khối lượng tuyến sâu	Thưởng từ Delta	Matching bonus
Start	10	không yêu cầu	không yêu cầu	10	—
Builder 1	50	100	không yêu cầu	12	—
Builder 2	100	300	1 000	14	—
Builder 3	200	700	2 000	16	—
Builder 4	300	1 200	4 000	18	—
Builder 5	500	2 000	7 000	20	—
Builder 6	700	3 000	12 000	22	—
Master 1	1 000	4 500	18 000	24,5	1
Master 2	1 500	7 000	28 000	27	3
Master 3	2 000	10 000	40 000	29,5	5
Master 4	2 500	13 000	60 000	32	7
Master 5	3 000	17 000	85 000	34,5	9
Master 6	4 000	25 000	120 000	37	11
Architect 1	5 000	35 000	200 000	40	14
Architect 2	6 000	45 000	300 000	43	17
Architect 3	7 000	60 000	450 000	46	20
Architect 4	8 000	80 000	600 000	49	23
Architect 5	10 000	100 000	800 000	52	26
Architect 6	12 000	120 000	1 100 000	55	29
Top Leader 1	15 000	150 000	1 500 000	60	33
Top Leader 2	20 000	200 000	2 000 000	65	37
Top Leader 3	30 000	300 000	3 000 000	70	41

Lộ trình Smart Cycle 2 gồm 22 cấp bậc: Start, Builder 1–6, Master 1–6, Architect 1–6 và Top Leader 1–3. Điều kiện xét bậc dựa trên khối lượng cá nhân đang hoạt động, tuyến đầu và toàn mạng lưới. Matching mở từ Master 1.

Atlas System cũng sử dụng một cơ chế nén (compression). Cơ chế này cần thiết để các khoản chi trả đối tác được ghi nhận cho các thành viên tích cực của cấu trúc tương ứng với trạng thái thực sự và đóng góp của họ vào sự phát triển của đội nhóm. Nếu một đối tác tuyến dưới có tỷ lệ thấp hơn, đối tác tuyến trên có thể nhận phần chênh lệch giữa tỷ lệ của mình và tỷ lệ của trạng thái thấp hơn. Nếu một đối tác tuyến dưới bắt kịp hoặc vượt người mời về trạng thái, họ có thể tự nhận tỷ lệ cao hơn theo quy tắc của chương trình. Ưu điểm của mô hình này là được xem là công bằng hơn: người kiếm được nhiều hơn không đơn thuần là người đứng cao hơn, mà là người xây dựng cấu trúc mạnh hơn, phát triển đội nhóm và đạt trạng thái cao hơn.

Khi xét bậc, Lockup Flow được tính: cá nhân và tuyến 1–3 — 100%; tuyến 4–6 — 60%; tuyến 7–10 — 40%; tuyến 11–20 — 20%; từ tuyến 21 — 5%. Daily Flow Core dùng hệ số bằng một nửa. Chỉ tính chu kỳ đang hoạt động; Contract Test không được tính vào khối lượng xét bậc.

Cấu trúc đối tác của Atlas System được hợp nhất trên toàn hệ sinh thái: một người tham gia được mời một lần sẽ được neo vào cấu trúc và có thể được tính đến trong các sản phẩm và chương trình Atlas System trong tương lai theo các quy tắc đã công bố. Trong bảng điều khiển cá nhân, đối tác thấy tuyến đầu tiên, chiều sâu của cấu trúc, trạng thái hiện tại, khối lượng hoạt động và các khoản thưởng đối tác đã được ghi nhận.

Chương trình đối tác giúp duy trì và phát triển cộng đồng giữa các chu kỳ. Smart Cycle 1 đã kết thúc; điều kiện và tiêu chuẩn hiện hành của Smart Cycle 2 được công bố riêng. Tham gia chu kỳ mới không tự động bảo đảm bù đắp các tổn thất trước đây.

Đồng thời, chương trình đối tác không phải là lương, thu nhập thụ động, sự bảo đảm đầu tư hay lời hứa về một khoản hoa hồng cố định. Phần thưởng phụ thuộc vào các quy tắc đã công bố, trạng thái của người tham gia, mức độ hoạt động của cấu trúc, tính đúng đắn của dữ liệu, các điều kiện kỹ thuật, các giới hạn của hệ thống và việc tuân thủ các quy tắc giao tiếp. Một đối tác mạnh của Atlas System phải giải thích không chỉ các cơ hội mà còn cả rủi ro khi tham gia.

Bằng cách này, Atlas System kết hợp cơ chế tính toán của Smart Cycle, tính kiểm chứng của Web3 và hạ tầng đối tác thành một hệ sinh thái duy nhất. Ý nghĩa của dự án không thu gọn về một chu kỳ duy nhất hay một đợt ra mắt duy nhất: người tham gia hiểu các quy tắc, các thủ lĩnh giữ được đội nhóm, và cộng đồng phát triển quanh ý tưởng tương trợ kỹ thuật số.

2. Atlas System là gì

2.1 Atlas System là gì: Phân loại Web3 và mô hình kiến trúc

Atlas System là một dApp Web3 lai với các thành phần DeFi, cơ chế Smart Cycle onchain và mô hình community-driven được xây dựng trên BNB Smart Chain.

Phân loại này mô tả Atlas System từ góc độ sản phẩm và kỹ thuật. Nó giúp phân biệt kiến trúc thực tế của hệ thống với các khái niệm rộng hơn về DeFi, DAO và phân quyền hoàn toàn.

Tóm tắt phân loại

Loại	Trạng thái Atlas System	Giải thích
Ứng dụng Web3	Có	Sử dụng ví Web3, BNB Smart Chain và hợp đồng thông minh.
dApp	Có, dApp lai	Một phần hoạt động của người dùng và logic Smart Cycle được thực thi onchain.
dApp phi tập trung hoàn toàn	Không	Có các thành phần backend và quy trình quản trị.
DeFi	Một phần	Chứa các cơ chế tài chính được thực hiện thông qua hợp đồng thông minh.
Giao thức DeFi phi tập trung hoàn toàn	Không	Một số chức năng vẫn được thực hiện offchain hoặc phụ thuộc vào các đơn vị vận hành được ủy quyền.
DAO	Không	Hoạt động quản trị và các tham số chính chưa được ủy quyền hoàn toàn cho cơ chế bỏ phiếu phi tập trung.
Nền tảng community-driven	Có	Cộng đồng và mạng lưới đối tác tham gia phát triển hệ sinh thái.
Kiến trúc	Onchain + offchain	Kết hợp việc thực thi hợp đồng thông minh với cơ sở hạ tầng backend.

Tại sao Atlas System là dApp

Atlas thuộc danh mục dApp vì người dùng tương tác với hệ thống thông qua ví Web3 và các hợp đồng thông minh có thể truy cập công khai được triển khai trên BNB Smart Chain.

- Người dùng kết nối ví Web3 của riêng họ và xác nhận giao dịch một cách độc lập.
- Smart Cycle tạo đơn hàng onchain theo logic của hợp đồng sản xuất.
- Địa chỉ, giao dịch và sự kiện có thể được xác minh thông qua trình khám phá blockchain.

Atlas System được phân loại chính xác hơn là dApp lai thay vì một ứng dụng phi tập trung hoàn toàn: hợp đồng thông minh là một phần quan trọng của hệ thống, nhưng không phải tất cả chức năng đều được thực thi riêng onchain.

2.2 Các thành phần và ranh giới kiến trúc của DeFi

Các thành phần DeFi có trong Atlas

Atlas chứa các thành phần DeFi vì các hoạt động đã chọn với tài sản kỹ thuật số được thực hiện thông qua hợp đồng thông minh, trong khi người dùng tương tác thông qua ví Web3 và giao dịch onchain của riêng họ.

- quyền truy cập dựa trên ví vào sản phẩm;
- tương tác với tài sản kỹ thuật số thông qua hợp đồng thông minh;
- tạo đơn hàng Smart Cycle;
- ghi lại các thông số và trạng thái dựa trên hợp đồng;
- các hoạt động Claim do người dùng thực hiện khi được hợp đồng hỗ trợ;
- xác minh công khai các giao dịch và địa chỉ sản xuất được công bố;
- sử dụng cơ sở hạ tầng thanh khoản blockchain được cung cấp bởi kiến trúc Smart Cycle.

Tại sao Atlas không phải là giao thức DeFi phi tập trung hoàn toàn

Atlas có kiến trúc lai. Cùng với cơ chế onchain, nó vẫn giữ các chức năng offchain và trách nhiệm vận hành của nhóm.

- trang web, phân tích, thông báo và hỗ trợ hoạt động ngoài blockchain
- backend lập chỉ mục các sự kiện hợp đồng và thực hiện đối chiếu;
- việc gắn người giới thiệu và tính thưởng đối tác được quy định trong mã Smart Cycle 2
- manager có quyền hạn giới hạn đối với việc tiếp nhận chu kỳ mới

Phân loại chính xác nhất là: Kết hợp Web3 dApp với các thành phần DeFi hoặc Ứng dụng Web3 liền kề DeFi.

Ranh giới onchain và offchain

onchain	offchain
Chu kỳ và tính thưởng đối tác SC2	Giao diện và hiển thị mạng lưới
Tạo đơn hàng thông qua ví	Lập chỉ mục và đối chiếu sự kiện
Kiểm tra hợp đồng và Claim	Chức năng phân tích và dịch vụ
Các sự kiện và giao dịch chuỗi khối	Thông báo và tài liệu tham khảo
Địa chỉ công cộng và số dư	Hỗ trợ cộng đồng và hoạt động

Blockchain là nguồn kiểm chứng hoạt động Smart Cycle 2. Trang web và bộ lập chỉ mục hiển thị dữ liệu, hỗ trợ chuẩn bị giao dịch. Hợp đồng quy định việc gắn người giới thiệu và tính thưởng đối tác; mô hình Transport / Distribute cũ không áp dụng cho SC2.

2.3 Quyền quản trị và trạng thái DAO

Quyền quản trị và ranh giới tin cậy

Mã cuối cùng của Smart Cycle 2 không có hàm tùy ý thay địa chỉ cố định, chuyển LP-NFT, cấp quyền NFT cho bên ngoài hay để quản trị rút tiền. Manager quản lý tiếp nhận chu kỳ mới trong giới hạn mã. Các quyền này không đình chỉ claim của chu kỳ đã mở.

Các quyền thực tế phải được tiết lộ riêng cho từng hợp đồng sản xuất thông qua:

- Contract Registry và địa chỉ được công bố;
- mã nguồn đã được xác minh;
- mô tả về owner và các vai trò quản trị khác;
- Trạng thái proxy và upgradeability;
- Chính sách admin, multisig và timelock, nếu có;
- nhật ký thay đổi và kết quả Security Review.

Tại sao Atlas System không phải là DAO

Atlas System sử dụng mô hình community-driven và có thể áp dụng cơ chế quản trị lấy cảm hứng từ DAO cho các quyết định đã chọn. Tuy nhiên, việc có một cộng đồng, chương trình đối tác hoặc cơ chế bỏ phiếu chọn lọc không làm cho toàn bộ hệ thống trở thành DAO.

- trang web, hỗ trợ và quy trình vận hành vẫn thuộc trách nhiệm của đội ngũ
- biểu quyết không trao quyền tùy ý rút thanh khoản SC2
- quyền của manager bị giới hạn bởi mã thực thi SC2
- Việc bỏ phiếu của cộng đồng không thay thế trách nhiệm về sản phẩm và kỹ thuật của nhóm.

Cơ chế lấy cảm hứng từ DAO có thể được sử dụng để thảo luận về Smart Cycles trong tương lai, chọn hướng phát triển, xác định các ưu tiên của cộng đồng và bỏ phiếu cho các sáng kiến đã chọn trong tương lai. Họ không thể thay đổi các điều kiện của Smart Cycles hiện tại hoặc tự động chuyển quyền kiểm soát tất cả các thành phần Atlas cho cộng đồng.

Atlas System là hệ sinh thái Web3 community-driven và có thể sử dụng một số cơ chế governance lấy cảm hứng từ DAO, nhưng phiên bản hiện tại của Atlas System không phải là DAO phi tập trung hoàn toàn.

2.4 Phân loại cuối cùng

Atlas là một dApp Web3 lai trên BNB Smart Chain kết hợp:

- giao diện Web3 hướng tới người dùng
- kết nối ví của chính người dùng
- Cơ học onchain Smart Cycle
- Các thành phần DeFi
- hợp đồng thông minh có thể kiểm chứng công khai
- giao diện offchain, phân tích và hỗ trợ
- Mô hình community-driven
- quản lý vận hành và kỹ thuật bởi nhóm Atlas

Atlas có các thành phần DeFi, nhưng không được định vị là giao thức DeFi phi tập trung hoàn toàn. Atlas sử dụng cộng đồng và cơ chế lấy cảm hứng từ DAO, nhưng không được định vị là DAO đầy đủ.

Atlas là một dApp Web3 kết hợp với các thành phần DeFi, cơ học onchain Smart Cycle và mô hình community-driven được xây dựng trên BNB Smart Chain.

Kiến trúc chi tiết, quyền quản trị và hợp đồng sản xuất được tiết lộ trong Atlas Contract Registry, Security Review và tài liệu Atlas Web3 Architecture & Product Classification riêng biệt.

Phần này cung cấp phân loại sản phẩm và kỹ thuật của Atlas và không phải là ý kiến pháp lý hoặc quy định độc lập.

2.5 Thuật ngữ nhanh của Atlas

Chỉ những thuật ngữ cốt lõi cần thiết để đọc White Paper này mới được liệt kê ở đây. Các định nghĩa kỹ thuật chi tiết xuất hiện trong các phần liên quan.

SMART CYCLE — bản ghi tham gia gồm gói, số tiền và thời điểm tạo.

CYCLE ID — mã định danh chu kỳ trong hợp đồng SC2.

GROSS / PRINCIPAL — toàn bộ số tiền vào và cơ sở tính của chu kỳ; phân bổ phí không giảm principal.

DELTA — khoản bổ sung được tính theo gói; không phải bảo đảm.

CLAIM — gọi hàm nhận khoản chi trả khả dụng.

ABI — mô tả hàm, tham số và sự kiện của hợp đồng.

LOCKUP FLOW / DAILY FLOW — các chế độ của cùng một hợp đồng Smart Cycle 2.

PLATFORM FEE — 6% số tiền vào ở các gói chính. 2% riêng được chuyển vào quỹ bù đắp chu kỳ đầu.

TREASURY — bên nhận phí nền tảng.

MANAGER — địa chỉ có quyền giới hạn về tiếp nhận chu kỳ mới.

LP-NFT — vị thế thanh khoản PancakeSwap V3 №7682306, do hợp đồng SC2 sở hữu.

SC1 ARCHIVE — điều kiện lịch sử của chu kỳ đầu.

Những thuật ngữ này mô tả mô hình tính toán và kỹ thuật. Họ không biến Delta hoặc Claim thành khoản thanh toán được đảm bảo.

3. Vì sao Atlas System ra đời? Những vấn đề của thị trường dự án trực tuyến lợi nhuận cao

3.1 Vấn đề số 1. Khủng hoảng niềm tin vào các dự án trực tuyến

Thị trường các dự án trực tuyến lợi nhuận cao đang trải qua một cuộc khủng hoảng niềm tin sâu sắc. Các dự án ngày càng tồn tại ngắn hơn, các đợt ra mắt diễn ra thường xuyên hơn, những lời hứa ngày càng to hơn, trong khi bằng chứng thực sự, cơ chế minh bạch và quy tắc rõ ràng thường thiếu vắng. Người tham gia ngày càng rơi vào tình huống mà hình ảnh bên ngoài trông mạnh mẽ hơn kiến trúc thực sự của dự án.

Trong những năm gần đây, thị trường này sống trong tình trạng lặp đi lặp lại các kịch bản tiêu cực. Ở các quốc gia khác nhau và bằng các ngôn ngữ khác nhau, bức tranh thường tương tự nhau: một công ty mới xuất hiện, một diễn giả mạnh mẽ, một hình ảnh đắt tiền, một bài thuyết trình tự tin, những tuyên bố về công cụ pháp lý, giao dịch, quỹ, đầu tư hay các cơ chế khác được cho là tạo ra lợi nhuận bất kể tình hình thị trường.

Nhưng trên thực tế, những câu chuyện như vậy thường không có một mô hình kinh tế bền vững đứng sau. Tiền không vận hành trong hoạt động kinh doanh được công bố, không tạo ra thu nhập bên ngoài độc lập, và không được xác nhận bằng một logic rõ ràng, có thể kiểm chứng. Các khoản tiền chỉ đơn giản được tái phân phối giữa những người tham gia cho đến khi dòng người mới bắt đầu cạn kiệt.

Trong nhiều dự án, người tham gia được cho thấy một hình ảnh bên ngoài mạnh mẽ: một website, một bảng điều khiển cá nhân, các sự kiện công khai, tài liệu, các khoản chi trả, báo cáo, các nhóm chat sôi động, những nhân vật truyền thông, những câu chuyện thành công, các bài thuyết trình và những tuyên bố về tính hợp pháp. Tất cả những điều này tạo ấn tượng rằng họ đang giao dịch với một công ty đáng tin cậy, một sản phẩm đầu tư, một doanh nghiệp giao dịch, một quỹ, một nền tảng công nghệ hay một dịch vụ tài chính có nghĩa vụ rõ ràng.

Nhưng vấn đề then chốt thường nằm sâu hơn. Hình ảnh bên ngoài của một dự án có thể không khớp với cơ chế thực sự của nó. Một người đưa ra quyết định không phải vì họ thực sự hiểu mô hình, các nguồn chi trả, rủi ro, giới hạn và điều kiện kết thúc, mà vì họ tin vào một hình ảnh đáng tin cậy được dàn dựng.

Khi một dự án như vậy ngừng hoạt động, trì hoãn chi trả, thay đổi quy tắc hay đóng cửa, một người không chỉ cảm thấy rằng họ đã mất tiền. Họ cảm thấy bị lừa dối, vì họ kỳ vọng một bản chất sản phẩm khác, một mức độ bảo vệ khác và một trách nhiệm khác từ phía những người tổ chức. Họ đã tin không phải vào các quy tắc thực sự của mô hình, mà vào hình ảnh được tạo dựng quanh dự án.

Đó là cách hình thành sự ngờ vực — không chỉ đối với từng dự án riêng lẻ, mà đối với toàn bộ thị trường. Ngay cả khi một mô hình mới xuất hiện với công nghệ, quy tắc minh bạch và kiến trúc có thể kiểm chứng, người tham gia vẫn nhìn nó qua lăng kính của những thất vọng trong quá khứ. Họ hỏi không chỉ "tôi có thể nhận được bao nhiêu" mà trên hết: điều gì thực sự đang diễn ra, có thể kiểm chứng được không, và điều gì sẽ xảy ra nếu kỳ vọng không được đáp ứng.

Khủng hoảng niềm tin được cấu thành từ nhiều lớp:

- sự thiếu minh bạch của cơ chế thực sự của dự án
- sự bất khả thi trong việc kiểm chứng dòng chảy của các khoản tiền
- sự phụ thuộc của người tham gia vào các quyết định thủ công của ban quản trị
- các mô hình tài chính khép kín
- khoảng cách giữa hình ảnh của dự án và cách nó thực sự vận hành
- những kỳ vọng bị thổi phồng được hình thành bởi tiếp thị chứ không phải bởi sự hiểu biết về các quy tắc
- sự thiếu vắng một lời giải thích trực tiếp vì sao một kết quả tính toán xuất hiện và trong điều kiện nào nó có thể không thành hiện thực

Ngôn ngữ về lợi ích được bảo đảm gây tổn hại đặc biệt nặng nề cho niềm tin. Khi một người dùng được kể về lợi nhuận ổn định, thu nhập thụ động, lợi nhuận giao dịch, một quỹ đáng tin cậy hay một khoản hoàn vốn được bảo đảm, nhưng mô hình thực sự không được công bố, người tham gia rơi vào một hệ quy chiếu sai lầm. Họ nhìn nhận việc tham gia như một sản phẩm tài chính được bảo vệ, dù trên thực tế rủi ro có thể cao hơn đáng kể.

Một vấn đề riêng nảy sinh từ cảm giác an toàn giả tạo. Nếu một người tham gia thấy các tài liệu pháp lý, các diễn giả công khai, các sự kiện lớn, thiết kế đắt tiền và một cộng đồng sôi động, họ thường kết luận rằng dự án đã được thẩm định, đáng tin cậy và nằm trong tầm kiểm soát. Nhưng quy mô bên ngoài tự nó không chứng minh được tính bền vững của mô hình, sự tồn tại của một nguồn chi trả thực sự, hay khả năng của dự án trong việc đáp ứng kỳ vọng của người tham gia.

Khi một dự án sụp đổ sau những lời cam đoan táo bạo về độ tin cậy, hậu quả trở nên đặc biệt nghiêm trọng. Người tham gia không chỉ đơn thuần mất tiền. Họ cảm thấy bị đánh lừa bởi toàn bộ lớp vỏ bọc của dự án: huyền thoại, bài thuyết trình, những lời hứa, vị thế của các thủ lĩnh, bằng chứng công khai và bầu không khí tự tin. Sau đó, sự ngờ vực chuyển không chỉ sang những người tổ chức mà sang toàn bộ phân khúc dự án trực tuyến.

Sau mỗi cú sụp đổ như vậy, thị trường để lại phía sau một vùng đất cháy xém: những website bị đóng cửa, những nhóm chat biến mất, những cuộc điều tra, những khiếu nại, những đội nhóm tan vỡ và những người tham gia không còn sẵn lòng tin ngay cả vào những ý tưởng mạnh mẽ. Một nhóm nhỏ các thủ lĩnh lớn đôi khi xoay xở để kiếm lời, nhưng phần lớn khán giả thường mất tiền, mất niềm tin và mất ý chí xem xét thêm một dự án khác nữa.

Trong những năm gần đây, quá trình này đã tăng tốc. Những công ty từng có thể tồn tại nhiều năm nay ngày càng chỉ sống được vài tháng. Điều này không còn giống như vấn đề của từng dự án yếu kém riêng lẻ. Nó trông giống như một cuộc khủng hoảng của chính cách tiếp cận: các định dạng cũ không còn giữ được niềm tin, trong khi một mô hình mới, dễ hiểu cho thị trường vẫn chưa trở thành chuẩn mực.

Kết quả là thị trường rơi vào một trạng thái độc hại. Mọi người muốn có cơ hội, nhưng họ không còn tin vào các bài thuyết trình. Họ thấy những con số đẹp nhưng nghi ngờ sự lừa dối. Họ nghe những lời về công nghệ, tính hợp pháp và cộng đồng, nhưng họ nhớ những dự án trước đây nơi những lời tương tự che giấu các quy tắc thiếu minh bạch và những kỳ vọng tan vỡ.

3.2 Vấn đề số 2. Sự mất mát vốn thủ lĩnh

Vấn đề lớn thứ hai của thị trường liên quan không chỉ đến tiền bạc, mà còn đến sự mất mát các đội nhóm. Trong các dự án trực tuyến lợi nhuận cao, một thủ lĩnh mạnh hầu như không bao giờ đến một mình. Họ mang theo một cấu trúc, một uy tín cá nhân, sự tin tưởng của mọi người, các nhóm chat địa phương, tài liệu đào tạo, hội thảo trực tuyến, những trợ thủ năng nổ và những thủ lĩnh khác trong đội nhóm của họ.

Chừng nào một đội nhóm chỉ được xây dựng quanh một dự án tạm thời duy nhất, vốn thủ lĩnh vẫn cực kỳ dễ tổn thương. Nó phụ thuộc không phải vào sức mạnh của thủ lĩnh và không phải vào chất lượng cộng đồng của họ, mà vào việc nền tảng tiếp theo tồn tại được bao lâu. Khi nền tảng kết thúc, cấu trúc mà thủ lĩnh đã xây dựng suốt thời gian tồn tại của nó thường cũng kết thúc theo.

Nhưng trong hầu hết các dự án lợi nhuận cao, công sức này rốt cuộc bị buộc chặt vào một vòng đời ngắn ngủi duy nhất. Trong khi dự án đang tăng trưởng, đội nhóm trông năng động: người tham gia mới xuất hiện, các nhóm chat sôi động, các thủ lĩnh tổ chức gặp gỡ, cấu trúc mở rộng. Nhưng ngay khi dự án đóng cửa, trì hoãn chi trả hay mất đi sự quan tâm của khán giả, toàn bộ cấu trúc này bắt đầu sụp đổ.

Những người tham gia đến thông qua một thủ lĩnh thường không tách bạch trách nhiệm giữa dự án và người đã mời họ. Đối với họ, chính thủ lĩnh trở thành gương mặt của dự án. Nếu mọi người mất tiền, họ quay lại tìm thủ lĩnh với những lời than phiền: vì sao anh đưa chúng tôi vào, vì sao anh tin vào điều đó, vì sao anh không cảnh báo chúng tôi, chính vì anh mà chúng tôi mất tiền.

Kết quả là thủ lĩnh mất không chỉ thu nhập hiện tại. Họ mất niềm tin, uy tín, một phần đội nhóm và tư cách để nói một cách tự tin về cơ hội tiếp theo. Ngay cả khi bản thân họ không điều hành dự án, không kiểm soát tài chính, không viết quy tắc và không đưa ra các quyết định của ban quản trị, thì chính họ là người hứng chịu đòn giáng vào niềm tin.

Sau khi một dự án đóng cửa, thủ lĩnh rơi vào một tình thế khó khăn. Họ phải tìm một dự án mới, tìm hiểu lại các điều kiện, chuẩn bị một bài thuyết trình mới, thuyết phục mọi người lần nữa, giải tỏa nghi ngờ lần nữa và tập hợp lại cấu trúc lần nữa. Trong khi đó, một phần đội nhóm cũ đã thất vọng, một phần đã chuyển sang các thủ lĩnh khác, một phần không còn tin vào bất kỳ lời chào mời nào, và một phần công khai đổ lỗi cho thủ lĩnh về những tổn thất trong quá khứ.

Đó là cách hình thành một vòng luẩn quẩn: một dự án mới, một bài thuyết trình mới, một bảng điều khiển mới, một đội nhóm mới, một giai đoạn tăng trưởng mới, rồi lại nguy cơ cấu trúc bị phá hủy. Kịch bản này càng lặp lại thường xuyên, thủ lĩnh càng khó bảo toàn niềm tin, và đội nhóm càng khó xem xét nghiêm túc thêm một cơ hội khác nữa.

Đối với các doanh nhân MLM, đây là một trong những vấn đề đau đớn nhất. Đội nhóm là tài sản chính của thủ lĩnh, nhưng trong mô hình cũ, tài sản này liên tục bị đưa về số không cùng với mỗi dự án mới. Một thủ lĩnh có thể xây dựng một cấu trúc gồm hàng trăm hay hàng nghìn người, bồi dưỡng các đối tác mạnh, thiết lập giao tiếp nội bộ, rồi mất đi một phần đáng kể công sức này vì nền tảng mà toàn bộ đội nhóm phụ thuộc vào đã đóng cửa.

Chính vì vậy thị trường mệt mỏi không chỉ vì những tổn thất tài chính, mà còn vì sự hủy hoại liên tục của các cộng đồng. Mọi người mệt mỏi vì phải di chuyển từ dự án này sang dự án khác. Các thủ lĩnh mệt mỏi vì phải bắt đầu lại từ đầu. Các đội nhóm mệt mỏi vì phải tin tưởng lại từ đầu mỗi lần, đăng ký lại từ đầu, học lại từ đầu và gánh chịu hậu quả từ việc đóng cửa của người khác lặp đi lặp lại.

Một đội nhóm như vậy không xuất hiện trong vài ngày. Một thủ lĩnh tập hợp nó trong nhiều tháng hay nhiều năm: giải thích ý tưởng, trả lời các câu hỏi, đào tạo người mới, hỗ trợ người tham gia, xây dựng giao tiếp giữa các nhóm, giúp các đối tác yếu hơn trở nên mạnh hơn, và dần dần hình thành một cộng đồng sống động quanh mình.

4. Atlas System mang lại điều gì?

4.1 Giải pháp cho vấn đề số 1

Câu trả lời của Atlas System cho cuộc khủng hoảng niềm tin được xây dựng không phải quanh thêm một huyền thoại đẹp đẽ khác, mà quanh một sự mô tả công khai về việc hệ thống thực sự là gì. Atlas System không nên thuyết phục một người chỉ bằng một bài thuyết trình, bằng vị thế của một thủ lĩnh, bằng những lời lẽ hoành tráng về Web3 và bằng một hình ảnh đáng tin cậy bên ngoài. Người tham gia trước hết nên hiểu cơ chế, thấy kịch bản tính toán, tìm hiểu các giới hạn, và chỉ sau đó mới tự đưa ra quyết định của mình.

Atlas System đưa ra một khuôn khổ trung thực: đây không phải là ngân hàng, không phải tiền gửi, không phải quỹ đầu tư, không phải công ty giao dịch và không phải sản phẩm có thu nhập được bảo đảm. Atlas System là một hệ sinh thái Web3 tài trợ tương hỗ tự nguyện, nơi người tham gia tương tác thông qua Smart Cycle, một hợp đồng thông minh, một giao diện, tài liệu công khai và hạ tầng đối tác.

Thay vì những câu chuyện về giao dịch ẩn, quỹ, kinh doanh bên ngoài hay lợi nhuận trừu tượng, Atlas System đặt trọng tâm vào cơ chế dễ hiểu. Người tham gia được cho biết Smart Cycle là gì, delta tính toán được hình thành ra sao, những điều kiện nào ảnh hưởng đến Claim, vì sao kết quả không được bảo đảm, thanh khoản đóng vai trò gì, những thao tác nào có thể kiểm chứng được, và những vùng quản lý vận hành nào còn tồn tại.

Cách tiếp cận này có ý nghĩa đối với một thị trường đã mệt mỏi với sự thiếu minh bạch. Nếu một người tham gia chỉ thấy một con số đẹp trong bảng điều khiển của mình nhưng không hiểu nó đến từ đâu và trong điều kiện nào nó có thể được thực hiện, thì niềm tin vẫn yếu ớt. Atlas System tìm cách thay thế mô hình này bằng một mô hình trực tiếp hơn: trước hết là các quy tắc, sau đó là một ví dụ tính toán, rồi đến một cảnh báo về rủi ro, rồi đến hành động của người dùng.

Các yếu tố then chốt của giải pháp cho vấn đề niềm tin:

- một sự mô tả công khai về cơ chế của Smart Cycle
- sự tách biệt giữa cơ hội tính toán và kết quả được bảo đảm
- từ chối cách định khung như một ngân hàng, một khoản tiền gửi, một quỹ và thu nhập từ giao dịch
- công bố rủi ro trước khi tham gia
- giải thích phần on-chain và off-chain của hệ thống
- sử dụng một hợp đồng thông minh và xác minh công khai ở những nơi áp dụng được
- một bộ tài liệu duy nhất được ưu tiên hơn các lời hứa bằng lời nói và các tài liệu tiếp thị

Atlas System không tuyên bố rằng sự hiện diện của một hợp đồng thông minh tự động loại bỏ mọi rủi ro. Một hợp đồng thông minh không làm cho hệ thống hoàn toàn không có rủi ro, không bảo đảm thanh khoản, không bảo vệ khỏi lỗi của người dùng và không loại bỏ nhu cầu tìm hiểu các quy tắc. Nhưng nó có thể làm cho một phần thao tác trở nên dễ kiểm chứng hơn và giảm bớt sự phụ thuộc của người tham gia chỉ vào lời nói.

Vì vậy, Atlas coi trọng mô tả chính xác. Chu kỳ và tính thưởng đối tác trong Smart Cycle 2 được quy định bằng hợp đồng thông minh. Giao diện, phân tích và hỗ trợ hoạt động ngoài blockchain. Quyền của manager bị giới hạn bởi mã và được nêu trong tài liệu. Khả năng chi trả phụ thuộc vào điều kiện chu kỳ và thanh khoản khả dụng.

Bằng cách này, Atlas System mang đến cho thị trường không phải một câu chuyện bịa đặt mới, mà một cách nói minh bạch hơn về một mô hình trực tuyến rủi ro cao: không ngụy trang nó thành một sản phẩm tài chính truyền thống, không hứa hẹn lợi nhuận được bảo đảm, không có một nguồn lợi nhuận bịa đặt, và không che giấu các giới hạn then chốt.

4.2 Giải pháp cho vấn đề số 2

Atlas phát triển như một hệ sinh thái các Smart Cycle nối tiếp. Chu kỳ đầu đã kết thúc; cốt lõi hiện tại là Smart Cycle 2. Phiên bản tiếp theo cần tính đến kết quả và kinh nghiệm giai đoạn hiện tại; thông số và lịch trình sẽ được công bố riêng.

Trong mô hình cũ, việc đóng cửa một dự án thường được nhìn nhận như sự lừa dối và hồi kết của toàn bộ câu chuyện. Mọi người được kể rằng công ty sẽ vận hành lâu dài, rằng tiền đang được kiếm ở đâu đó, rằng mô hình đáng tin cậy, rằng rủi ro là tối thiểu. Khi một dự án như vậy dừng lại, người tham gia cảm thấy bị lừa dối, và thủ lĩnh mất đi niềm tin của đội nhóm.

Atlas System đưa ra một khuôn khổ khác. Người tham gia được cảnh báo trước rằng một Smart Cycle cụ thể có vòng đời hữu hạn. Nó có thể ra mắt, tăng trưởng, trải qua một giai đoạn hoạt động, chậm lại và kết thúc. Đây không phải là một khiếm khuyết bị che giấu, mà là một phần của sự mô tả trung thực về mô hình. Một người hiểu trước rằng họ đang tham gia vào một hệ thống tái phân phối của hoạt động tài trợ tương hỗ tự nguyện, nơi kết quả phụ thuộc vào các quy tắc của chu kỳ, vào thanh khoản, vào mức độ hoạt động của người tham gia và vào chiến lược đã chọn.

Do đó, việc hoàn tất Smart Cycle 1 không nên có nghĩa là Atlas System đã kết thúc. Nó có nghĩa là chu kỳ đầu tiên đã hoàn thành vai trò của mình: nó mang đến cho thị trường một sản phẩm đầu tiên, thu thập dữ liệu, cho thấy hành vi của người tham gia, bộc lộ điểm mạnh và điểm yếu của cơ chế, và chuẩn bị nền tảng cho phiên bản tiếp theo. Trong logic này, Smart Cycle 2 không phải là một sự thay thế ngẫu nhiên, mà là cấp độ phát triển tiếp theo của Atlas System.

Đối với người tham gia, điều này thay đổi tâm lý tham gia. Nếu họ biết trước rằng chu kỳ là hữu hạn, rằng không có bảo đảm, rằng việc tham gia muộn mang rủi ro cao hơn, thì họ không nhìn nhận việc chu kỳ hoàn tất như một sự phản bội bất ngờ. Họ có thể buồn vì kết quả, nhưng bản thân logic đã được công bố trước khi tham gia. Họ vẫn giữ được cơ hội tìm hiểu chu kỳ tiếp theo, so sánh các tham số mới, chọn một số tiền khác, một kỳ hạn khác, một chiến lược khác, hoặc từ chối tham gia.

Với người dẫn dắt, điều quan trọng là đội nhóm có thể tiếp tục phát triển giữa các chu kỳ. Đối tác đã được đào tạo, tài liệu, cộng đồng địa phương và kinh nghiệm vẫn có giá trị. Tuy nhiên, tham gia Smart Cycle 2 đòi hỏi tìm hiểu quy tắc và điều kiện riêng của nó.

Nếu một số người tham gia nhận kết quả tiêu cực trong Smart Cycle 1, điều này không nên được trình bày như một lời hứa về sự bồi thường tự động trong Smart Cycle 2. Nhưng trong mô hình hệ sinh thái, họ có thể có được một lựa chọn mới, cân nhắc: tìm hiểu chu kỳ tiếp theo, đánh giá các tham số đã cập nhật, điều chỉnh rủi ro của mình, tham gia sớm hơn hoặc thận trọng hơn, sử dụng kinh nghiệm của giai đoạn trước và cố gắng cải thiện kết quả của mình trong phiên bản mới của hệ thống.

Các yếu tố then chốt của giải pháp cho vấn đề mất mát vốn thủ lĩnh:

- Atlas System rộng hơn một Smart Cycle đơn lẻ
- mỗi chu kỳ được mô tả trước như một giai đoạn sản phẩm hữu hạn
- việc hoàn tất Smart Cycle 1 là sự chuyển tiếp sang Smart Cycle 2 và cứ thế tiếp tục, chứ không phải hồi kết của toàn bộ hệ thống
- người tham gia hiểu trước bản chất tái phân phối của mô hình và sự thiếu vắng các bảo đảm
- cấu trúc thủ lĩnh, đào tạo và giao tiếp được bảo toàn giữa các chu kỳ
- các chu kỳ mới có thể tính đến kinh nghiệm của các phiên bản trước
- người tham gia có thể chọn một chiến lược mới thay vì xem việc hoàn tất một chu kỳ như một sự lừa dối bất ngờ
- chương trình đối tác, tài liệu, hội thảo trực tuyến và cơ sở kiến thức giúp đội nhóm tiếp tục làm việc trong một hệ sinh thái duy nhất

Trong một mô hình như vậy, chương trình đối tác không đơn thuần là một cơ chế tuyển mộ. Nó trở thành hạ tầng để bảo toàn và phát triển cộng đồng. Nhiệm vụ của nó là giúp người tham gia hiểu các quy tắc, không bị bỏ lại một mình với giao diện, tìm hiểu rủi ro, sử dụng ví đúng cách, kiểm chứng các thao tác và phân biệt các kịch bản tính toán với các bảo đảm.

Atlas System cũng giảm bớt gánh nặng cho thủ lĩnh thông qua một khuôn khổ công khai duy nhất. Thủ lĩnh không phải tự mình bịa ra một lời giải thích về hệ thống hay hứa hẹn những điều không có trong quy tắc. Họ nên có một Sách trắng, Quy tắc Smart Cycle, FAQ, Công bố Rủi ro, Trung tâm Minh bạch và các tài liệu chính thức khác để tham chiếu khi giải thích về hệ thống.

Điều này không miễn trừ trách nhiệm của thủ lĩnh đối với việc giao tiếp đúng đắn. Ngược lại, Atlas System đòi hỏi một cách tiếp cận có trách nhiệm khi giới thiệu nó: một người tham gia mời người khác phải giải thích không chỉ các cơ hội mà còn cả các giới hạn. Nhưng nếu các quy tắc được công bố, rủi ro được nêu tên, và cơ chế được mô tả theo cùng một cách cho mọi người, thì giao tiếp trở nên trung thực hơn và bền vững hơn.

Atlas hướng đến duy trì cộng đồng giữa các giai đoạn phát triển. Chu kỳ đầu đã kết thúc; Smart Cycle 2 dùng hợp đồng riêng và quy tắc đã công bố. Kiến thức, quan hệ và kinh nghiệm giúp người tham gia đánh giá điều kiện mới, nhưng không bảo đảm kết quả.

5. Cốt lõi hệ sinh thái Atlas — Smart Cycle 2

5.1 Smart Cycle là gì

Smart Cycle là một chu kỳ tương trợ có thể lập trình trong Atlas System. Nói một cách đơn giản: người tham gia chọn các điều kiện của chu kỳ, cung cấp sự hỗ trợ cho hệ thống, nhận một lệnh on-chain, và sau khi các điều kiện của chu kỳ được đáp ứng có thể khởi tạo Claim — yêu cầu nhận lại sự hỗ trợ đã cung cấp cùng với một delta tính toán khả dĩ.

Logic tài chính của một Smart Cycle được xây dựng quanh ba hành động: người tham gia tạo một chu kỳ, hệ thống ghi nhận các tham số của nó vào hợp đồng thông minh, và sau đó người tham gia hành động theo các quy tắc của flow đã chọn. Nếu các điều kiện được đáp ứng và Claim sẵn có, người tham gia có thể gửi một yêu cầu để nhận số tiền được tính toán cho chu kỳ đó.

Trong Smart Cycle 2, Lockup Flow và Daily Flow hoạt động trong cùng một hợp đồng. Hợp đồng ghi số tiền, gói, kỳ hạn, Delta dự tính, trạng thái chu kỳ và người giới thiệu. Trang web và bộ lập chỉ mục hiển thị dữ liệu; có thể kiểm chứng thao tác và kết quả trên blockchain.

Điều quan trọng cần hiểu: một Smart Cycle không phải là tiền gửi ngân hàng, tài khoản tiền gửi, sản phẩm đầu tư hay sự bảo đảm về lợi nhuận cố định. Đó là một chu kỳ kỹ thuật số của hoạt động tài trợ tương hỗ tự nguyện. Khả năng và kết quả của một Claim phụ thuộc vào các tham số của chu kỳ đã chọn, thanh khoản sẵn có, trạng thái của hợp đồng thông minh, mạng lưới, hạ tầng và chính hành động của người dùng.

Phần này mô tả Smart Cycle 2 hiện hành: thông số, địa chỉ, vai trò, vị thế LP và lời gọi theo ABI cuối cùng. Tài liệu lịch sử chu kỳ đầu được lưu trữ riêng. Không dùng phương thức hay địa chỉ hợp đồng cũ để tạo chu kỳ SC2 mới.



5.2 Thông số Smart Cycle 2

Tham số	Giá trị	Ghi chú
Hạt nhân sản phẩm	Smart Cycle 2	Lockup Flow và Daily Flow trong một hợp đồng
Mạng lưới	BNB Smart Chain	BNB Smart Chain, Chain ID 56
Token thanh toán	USDT BEP-20	USDT, 18 chữ số thập phân
Hợp đồng USDT	0x55d398326f99059fF775485246999027B3197955	Hợp đồng USDT BEP-20 trên mạng BNB Smart Chain
Số tiền tham gia tối thiểu	10 USDT	Contract Test — đúng 10 USDT; các gói khác — trong giới hạn
Treasury · 6%	0x5F0411975A5500dBC465cceE16dEa1C7b93440f7	Bên nhận phí nền tảng khi tham gia
Phí nền tảng	6% của gross	Thêm 2% gross vào quỹ. Không thu phí từ Delta
Pool cơ sở	0x92b7807bF19b7DDdf89b706143896d05228f3121	PancakeSwap V3 USDT/USDC; fee tier 0,01%
LP NFT · 7682306	0x7E7BeDfcea906A1feF682ecb4e316F6bD87587E3	Chủ sở hữu vị thế là hợp đồng Smart Cycle 2
Position Manager	0x46A15B0b27311cedF172AB29E4f4766fbE7F4364	PancakeSwap V3 Nonfungible Position Manager
Smart Cycle 2	0x7E7BeDfcea906A1feF682ecb4e316F6bD87587E3	create / claim / getCycle / pendingClaim
Manager	0xd587ba178010A34F7cFeEC6bd41D86eBEfAa11D3	Quản lý có giới hạn với cửa sổ và hạn mức tương lai
Quỹ · 2%	0x12aB84172C31DCE819aD2cbfcCFAD39C2D3d497f	Bên nhận khoản trích hỗ trợ chu kỳ đầu

5.3 Hành trình người dùng trong Smart Cycle 2

Sơ đồ dưới đây thể hiện hành trình cơ bản trong Smart Cycle 2: kết nối ví, tìm hiểu thông số, tạo order on-chain, chờ điều kiện, Claim và kiểm tra kết quả qua trình khám phá chính thức.

01
Kết nối ví
Người tham gia kết nối một ví Web3

02
Tham số
Số tiền, kỳ hạn, delta, phí, Claim và rủi ro

03
Số tiền tham gia
Người dùng chọn một flow sẵn có

04
Xác nhận trên ví
Approve USDT và create được xác nhận trong ví

05
Chu kỳ SC2
Kiểm tra ID và thông số qua getCycle

06
Chờ các điều kiện
Kỳ khóa hoặc chế độ của flow đã chọn

07
Claim
Người tham gia khởi tạo một yêu cầu hỗ trợ

Thanh khoản có sẵn không?

Claim được thực hiện
Việc chuyển khoản và các sự kiện được xác minh on-chain

Claim đang chờ các điều kiện
Nếu các điều kiện hoặc thanh khoản không đủ

Explorer / Sổ đăng ký hợp đồng
Xác minh tx hash, địa chỉ, trạng thái và các sự kiện

Quy tắc: trước khi ký, người dùng kiểm tra mạng lưới, địa chỉ, token, số tiền, các điều kiện Claim và các nguồn chính thức của Atlas System

1. Người tham gia kết nối một ví Web3
2. Tìm hiểu thông số Smart Cycle 2: gói, số tiền, kỳ hạn, Delta, khoản trích khi vào và điều kiện claim.
3. Kiểm tra sponsor và dùng approve cấp quyền đúng số USDT cho hợp đồng SC2.
4. Ký create(tariffId, gross, sponsor) trong ví của mình.
5. Kiểm tra giao dịch thành công và ID chu kỳ trong sự kiện hợp đồng.
6. Chờ Lockup Flow kết thúc hoặc phần Daily Flow khả dụng xuất hiện.
7. Sau khi chu kỳ các điều kiện được đáp ứng, người tham gia có thể gửi một Claim
8. Thực hiện Claim phụ thuộc vào quy tắc Smart Cycle 2, thanh khoản khả dụng, trạng thái hạ tầng và thao tác đúng của người dùng.
9. Người dùng có thể xác minh giao dịch của mình và các thao tác liên quan thông qua blockchain chính thức explorer

5.4 Tính toán: Premiere, 30 ngày

Ví dụ với số tiền chu kỳ 1 000 USDT. Hợp đồng ghi gross là số tiền chu kỳ; các khoản trích khi vào không làm số tiền này giảm xuống 920 USDT.

Tham số kinh tế	Giá trị	Giải thích
Hỗ trợ đầu vào	**1.000 USDT**	**gross và số tiền chu kỳ ghi nhận**
Kỳ khóa	**30 ngày**	**Khoảng thời gian sau đó, theo các quy tắc của chu kỳ, khả năng Claim có thể phát sinh**
Delta tính toán	**21%**	**1 000 × 21% = 210 USDT**
Chi trả dự tính	**1 210 USDT**	**1 000 USDT + 210 USDT Delta**
Platform Fee	**60 USDT**	**6% của 1 000 USDT khi tham gia; thêm 20 USDT riêng vào quỹ**

Premiere: số tiền chu kỳ 1 000 USDT, Delta 210 USDT, chi trả dự tính 1 210 USDT. Phí nền tảng 6% và khoản trích quỹ 2% được phân bổ khi tham gia. Khi claim không thu phí từ Delta. Gas được trả riêng.

5.4.1 Tính toán Daily Flow Core

Mô hình được tính cho số tiền tham gia 1,000 USDT trong 200 ngày. Kết quả thực tế phụ thuộc vào điều kiện chu kỳ và thanh khoản khả dụng.

Thông số đầu vào

1,000 USDT · 200 ngày

1,2% mỗi ngày × 200 ngày

Tính toán một ngày

12 USDT mỗi ngày

1 000 × 1,2% = 12 USDT

Tính toán 200 ngày

2 400 USDT

1 000 USDT vốn ban đầu + 1 400 USDT Delta

Thành phần chi trả hằng ngày

5 USDT + 7 USDT

0,5% — hoàn vốn; 0,7% — Delta

1 000 USDT × 240% = 2 400 USDT cho chu kỳ đầy đủ. Không thu phí từ Delta.

Gas được thanh toán riêng. Hạch toán đối tác không làm thay đổi phép tính Claim của người dùng.

Với số tiền chu kỳ 1 000 USDT, phần hằng ngày dự tính là 12 USDT: 5 USDT hoàn vốn và 7 USDT Delta. Nhận phần khả dụng cần gọi claim; việc thực hiện phụ thuộc điều kiện hợp đồng và thanh khoản.

5.5 Contract Map: cấu phần lõi Smart Cycle 2

Sơ đồ thành phần Smart Cycle 2. Chu kỳ người dùng và logic đối tác nằm trong cùng một hợp đồng; thanh khoản được đặt trong vị thế PancakeSwap V3 của hợp đồng. ABI cuối cùng phục vụ giao diện và kiểm chứng độc lập.

Thành phần	Tệp / tầng	Mục đích	Ai sử dụng nó
Smart Cycle 2	**Mã nguồn cuối cùng của SC2**	**Lockup Flow, Daily Flow, sponsor, xét bậc và thưởng**	**Người dùng, giao diện, bộ lập chỉ mục**
USDT BEP-20	**Token thanh toán**	**Số tiền chu kỳ và chi trả; 18 chữ số thập phân**	**Hợp đồng SC2 và ví**
USDC BEP-20	Token thứ hai trong cặp	Thành phần thanh khoản USDT / USDC	Vị thế PancakeSwap V3
LP NFT 7682306	PancakeSwap V3	Vị thế thuộc sở hữu hợp đồng SC2	Hợp đồng SC2
Pool / Position Manager	PancakeSwap V3 interfaces	Tương tác với pool và ghi nhận vị thế	Hợp đồng SC2
Manager	schedulePolicy / scheduleOpening	Thiết lập giới hạn cho việc tiếp nhận sau này	manager được ghi trong danh mục
ABI	ABI cuối cùng của SC2	Chữ ký chính xác của lời gọi và sự kiện	Giao diện, bộ lập chỉ mục, công cụ kiểm

5.6 Lưu đồ Claim và thanh khoản

Các sơ đồ thể hiện việc tạo chu kỳ, yêu cầu claim, logic đối tác và kiểm chứng kết quả độc lập. Mọi thao tác SC2 được đối chiếu với hợp đồng hiện hành và ABI của nó.

Sơ đồ 1. Tạo Smart Cycle 2

01
Người dùng
Chọn flow, số tiền và kỳ hạn của Smart Cycle

02
Frontend
Hiển thị số tiền, phí, mạng lưới và các cảnh báo

03
Ví
Người tham gia tự ký giao dịch

04
SC2.create
Tạo chu kỳ theo tariffId, gross và sponsor

05
Logic SC2
Phân bổ tiền vào theo quy tắc trong mã

06
Pancake V3
Thanh khoản được ghi nhận trong LP NFT 7682306

07
Sự kiện
Kiểm tra ID chu kỳ và kết quả trong sự kiện SC2

08
Bảng điều khiển
Backend lập chỉ mục và hiển thị chu kỳ

Ý tưởng then chốt: người dùng tự ký hành động, và việc xác minh chính diễn ra qua một sự kiện on-chain và Sổ đăng ký hợp đồng

Sơ đồ 2. Claim sau khi các điều kiện được đáp ứng

01
Điều kiện chu kỳ
Đã hết thời hạn hoặc có phần Daily khả dụng

02
Frontend
Hiển thị Claim, số tiền, gas, mạng lưới và một cảnh báo

03
Chữ ký ví
Người tham gia tự xác nhận Claim trong ví

04
SC2.claim(id)
Kiểm tra chủ sở hữu, thời gian và số tiền khả dụng

Các điều kiện có được đáp ứng không?

không

vâng

Thanh khoản có sẵn không?

không

vâng

Claim bị từ chối
các điều kiện chưa được đáp ứng hoặc hợp đồng trả về một sự từ chối

Chờ / giải thích
Không có điều kiện hoặc không có thanh khoản — Claim không được thực thi vào thời điểm mong đợi; người dùng cần một trạng thái rõ ràng trong giao diện và các kênh chính thức

Chuyển khoản + sự kiện
Thực thi theo mã SC2, chuyển USDT và sự kiện giao dịch

Claim là một yêu cầu hỗ trợ theo các quy tắc của chu kỳ. Việc thực thi phụ thuộc vào các điều kiện của lệnh và thanh khoản sẵn có

Sơ đồ 3. Logic đối tác Smart Cycle 2

01
Referral event
Một người tham gia tuyến dưới tạo một Smart Cycle

02
Hợp đồng SC2
Ghi nhận người giới thiệu và điều kiện xét bậc

03
Tính thưởng
Áp dụng tỷ lệ và quy tắc chương trình đối tác

04
Ghi nhận trong SC2
Ghi nhận và chi trả do mã hợp đồng xác định

Ví đối tác
Kiểm tra việc nhận USDT qua giao dịch SC2

Phí nền tảng
6% số tiền vào; không thu phí riêng từ thưởng

Bản ghi explorer
Giao dịch, địa chỉ, số tiền và các sự kiện đều có sẵn để xác minh độc lập

Nguồn kiểm chứng là hợp đồng Smart Cycle 2, sự kiện và quy tắc chính thức. Giao diện hiển thị dữ liệu; mô hình Transport / Distribute của chu kỳ đầu không áp dụng cho SC2.

Sơ đồ 4. Cách người dùng xác minh một Claim

01
Bảng điều khiển
Hiển thị trạng thái chu kỳ và Claim

02
TX hash
Người dùng kiểm tra hash của thao tác

03
BscScan
Xác minh sự kiện, địa chỉ và trạng thái

04
Sổ đăng ký
Đối chiếu các địa chỉ chính thức và ABI

05
Quy tắc
Các quy tắc của Smart Cycle và Claim

Quy tắc xác minh: nếu bảng điều khiển, FAQ, tin nhắn đối tác và explorer không khớp nhau, người dùng xác minh hành động thông qua Sổ đăng ký hợp đồng chính thức, hợp đồng đã xác minh và các quy tắc của Smart Cycle.

5.7 Claim và thanh khoản

Claim là yêu cầu hỗ trợ sau khi đáp ứng điều kiện của Smart Cycle cụ thể. Không nên mô tả Claim là chi trả vô điều kiện vào bất kỳ lúc nào. Cách diễn đạt chính xác hơn: người tham gia có thể gửi Claim theo quy tắc Smart Cycle 2; việc thực hiện phụ thuộc điều kiện chu kỳ, thanh khoản khả dụng, trạng thái hợp đồng thông minh, mạng và hạ tầng.

Yếu tố của cơ chế Claim	Ý nghĩa của nó	Ví dụ cho người tham gia	Nơi xác minh
Khả dụng của Claim	**Thời điểm mà, theo các quy tắc của chu kỳ, người tham gia có thể gửi một yêu cầu hỗ trợ**	**Sau khi kỳ khóa kết thúc, nút Claim có thể trở nên khả dụng trong giao diện**	**Giao diện, quy tắc Smart Cycle, dữ liệu chu kỳ**
Kỳ khóa đã hoàn tất	Điều kiện rằng kỳ hạn của chu kỳ đã chọn đã kết thúc	Nếu chu kỳ được tạo trong 30 ngày, Claim không nên khả dụng trước khi kết thúc kỳ hạn đó	Trạng thái chu kỳ, dấu thời gian, các sự kiện hợp đồng khi có
Số tiền Claim	Số tiền tính toán của yêu cầu hỗ trợ theo các quy tắc của chu kỳ	Ví dụ: số tiền tham gia + delta tính toán, nếu các điều kiện của chu kỳ được đáp ứng	Giao diện, công thức, Sổ đăng ký hợp đồng, các sự kiện
Điều kiện thanh khoản	Sự hiện diện của thanh khoản sẵn có để thực thi Claim	Nếu thanh khoản đủ, Claim có thể được thực thi; nếu không, yêu cầu có thể bị trì hoãn hoặc không được thực thi vào thời điểm mong đợi	Trạng thái pool/thanh khoản, explorer, trạng thái hệ thống công khai
Claim một lần / lặp lại	Quy tắc về việc một Claim có thể được thực hiện một lần hay liệu có các giới hạn bổ sung	Sau một Claim thành công, một Claim lặp lại trên cùng một chu kỳ có thể là bất khả thi	Hợp đồng thông minh, Security Review, trạng thái giao diện
Giao dịch thất bại	Kịch bản mà người dùng đã ký một giao dịch nhưng nó không được thực thi	Lỗi mạng, gas không đủ, hợp đồng từ chối, điều kiện Claim không đúng	Ví, explorer, lỗi/trạng thái trong giao diện
Claim đang chờ xử lý	Trạng thái mà một Claim đã được gửi hoặc khả dụng, nhưng kết quả chưa được hoàn tất	Người tham gia thấy một trạng thái chờ và nên hiểu rằng không có sự bảo đảm về việc chi trả tức thời	Giao diện, explorer, trạng thái hệ thống
Thiếu hụt thanh khoản	Trạng thái mà thanh khoản sẵn có không đủ	Claim có thể phụ thuộc vào các chu kỳ đầu vào mới, trạng thái của pool, LP/thanh khoản, hoặc các điều kiện vận hành	Trung tâm Minh bạch, Security Review, dữ liệu pool
Lịch sử Claim	Lịch sử các yêu cầu và kết quả cho chu kỳ	Người tham gia nên thấy Claim đã được gửi, đã thực thi, đã bị từ chối hay đang chờ đủ điều kiện.	Giao diện, các sự kiện, explorer
Trách nhiệm của người dùng	Người dùng tự ký Claim bằng ví của mình và trả phí mạng bằng BNB. Gas sponsorship không phải là tính năng đang hoạt động.	Sai mạng lưới, thiếu BNB, hoặc lỗi ví có thể ngăn cản thao tác	Ví, BscScan, hướng dẫn chính thức

Đối với người dùng, điều quan trọng là phân biệt hai khái niệm khác nhau: quyền gửi một yêu cầu theo các quy tắc của chu kỳ và việc thực thi thực tế yêu cầu đó. Cái thứ nhất gắn với các điều kiện của chu kỳ và trạng thái giao diện. Cái thứ hai phụ thuộc vào thanh khoản sẵn có, trạng thái kỹ thuật và việc đáp ứng các điều kiện của hợp đồng.

5.8 Giao diện, bộ lập chỉ mục và logic đối tác

Logic đối tác được quy định trong hợp đồng SC2. Trang web, máy chủ và bộ lập chỉ mục hỗ trợ hiển thị mạng lưới, trạng thái và lịch sử thao tác. Mã và dữ liệu blockchain là nguồn kiểm chứng các khoản ghi nhận và chuyển tiền.

Tầng	Nó làm gì	Nguồn chân lý	Rủi ro / công bố
Frontend	**Kết nối ví, hiển thị chu kỳ, create / claim**	**ABI + hiển thị backend + các liên kết explorer**	**Có thể sai trong phần hiển thị, nhưng không nên thay thế cho việc xác minh on-chain**
Backend	**Xác thực giao diện, lập chỉ mục và hiển thị mạng lưới**	**Cơ sở dữ liệu + các sự kiện đã lập chỉ mục**	**Hiển thị dữ liệu nhưng không thay đổi quy tắc claim hay ghi nhận**
JSON-RPC provider	Tiếp nhận các sự kiện và giao dịch	Node/provider blockchain	Có thể xảy ra chậm trễ, lỗi provider và việc đồng bộ lại
Logic đối tác SC2	Gắn sponsor, xét bậc, tính thưởng	Mã, sự kiện và trạng thái SC2	Kiểm tra điều kiện và khả năng chi trả theo hợp đồng
Manager	schedulePolicy / scheduleOpening	Mã cuối cùng và trạng thái SC2	Chỉ thiết lập giới hạn cho việc tiếp nhận sau này

5.9 Thẩm quyền và rủi ro

Hợp đồng ghi nhận quyền của người tham gia và giới hạn quyền manager. Địa chỉ manager không có quyền tùy ý truy cập vị thế LP hay tiền của người tham gia.

Hành động	Tự động / người dùng	Manager / quản trị	Ghi chú
Tạo chu kỳ	**create từ ví người tham gia**	**Không**	**Người dùng ký giao dịch**
Claim của người dùng	**Có, do người dùng khởi tạo**	**Không cần**	**Kiểm tra chủ sở hữu chu kỳ, kỳ hạn và số tiền khả dụng**
Thay đổi chu kỳ đã tạo	**Không**	**Không có hàm tùy ý thay đổi**	**Thông số chu kỳ đã tạo được giữ nguyên**
Thay Treasury / Fund	**Không**	**Không**	**Địa chỉ được đặt bằng tham số bất biến**
Hạn mức tương lai	**Không**	**schedulePolicy**	**Có hiệu lực từ kỳ tuần tiếp theo**
Mở cửa sổ	**Không**	**scheduleOpening**	**Trong ngày của cửa sổ chưa mở**
Tùy ý rút LP	**Không**	**Không**	**Không có quyền quản trị rút hay chuyển LP NFT**
Di chuyển sponsor	**Lời gọi mở cho mọi người**	**Tập dữ liệu cố định**	**Một lần, kiểm tra số lượng và hash**

5.10 Tình huống sự cố Smart Cycle 2

Các kịch bản sự cố cần thiết không phải để hù dọa người tham gia, mà để mô tả trước hành vi của hệ thống trong những tình huống khó khăn. Ở đây, không chỉ các kịch bản thông thường được giải thích, mà còn cả điều gì xảy ra trong trường hợp có sự cố, thiếu hụt thanh khoản hoặc một thao tác bị tranh chấp.

Kịch bản sự cố	Điều gì xảy ra	Người dùng thấy gì	Nơi xác minh
Thiếu thanh khoản	Thanh khoản sẵn có không đủ để thực thi Claim mong đợi	Claim có thể không khả dụng, đang chờ các điều kiện, hoặc không được thực thi vào thời điểm mong đợi	Giao diện, explorer, Trung tâm Minh bạch, trạng thái pool
Backend không khả dụng	Máy chủ, bộ lập chỉ mục hoặc hiển thị mạng lưới đối tác tạm thời không khả dụng	Giao diện có thể hiển thị lỗi, dữ liệu lỗi thời, hoặc một chế độ hạn chế	Trang trạng thái, giao diện, kênh hỗ trợ
Frontend không khả dụng	Người dùng không thể mở bảng điều khiển cá nhân hoặc thực hiện một hành động qua giao diện	Trang web không tải, các nút không hoạt động, dữ liệu không hiển thị	Các kênh chính thức, URL dự phòng / sao lưu, explorer
Mạng lưới quá tải / gas cao	Các giao dịch trở nên đắt đỏ hoặc chậm	Ví hiển thị gas cao, một giao dịch đang chờ xử lý hoặc thất bại	Ví, BscScan, trạng thái mạng BNB Smart Chain
Lỗi của người dùng	Người dùng chọn sai mạng lưới, địa chỉ hoặc token, hoặc ký sai giao dịch	Tiền có thể được gửi sai nơi hoặc thao tác không gắn với Smart Cycle 2	Ví, Sổ đăng ký hợp đồng, explorer
Claim bị hợp đồng từ chối	Hợp đồng không chấp nhận Claim vì các điều kiện không được đáp ứng	Giao dịch có thể bị hoàn nguyên / thất bại, hoặc giao diện hiển thị một sự từ chối	Explorer, lỗi/trạng thái trong ví, quy tắc Smart Cycle
Sự không khớp giữa các tham số công khai và mã	Sách trắng, giao diện hoặc FAQ thể hiện một mô hình khác với hợp đồng cuối cùng	Người dùng hình thành một kỳ vọng sai về delta, phí hoặc các điều kiện Claim	Kiểm tra tính nhất quán giữa sản phẩm/hợp đồng, Security Review, changelog
Smart Cycle 2 kết thúc hoặc chậm lại	Chu kỳ mất đi tính hoạt động, thanh khoản, hoặc được thay thế bằng một chu kỳ mới	Các điều kiện Claim và việc tham gia có thể phụ thuộc vào pha của chu kỳ và thanh khoản hiện tại	Mục 5, Trung tâm Minh bạch, trạng thái giao diện

Thay đổi, di trú và sự cố

THAY ĐỔI	DI TRÚ	SỰ CỐ
Các địa chỉ và trạng thái hiện hành được công bố trong Contract Registry và changelog.	Hợp đồng mới không làm thay đổi order đã có: order vẫn gắn với hợp đồng đã tạo ra nó.	Hãy dừng các thao tác, đối chiếu Registry và explorer, sau đó tạo một ticket hỗ trợ.

5.11 Trạng thái Security Review

Đã nhận mã nguồn cuối cùng và ABI của SC2. Bản dựng tái lập được đã được đối chiếu với mã runtime đã triển khai. Báo cáo kiểm toán độc lập SC2 chưa được công bố; kiểm tra và báo cáo chu kỳ trước không xác nhận kiểm toán hợp đồng mới.

Kiểm tra	Trạng thái	Ý nghĩa của nó
Slither	**Báo cáo SC2 chưa công bố**	**Kết quả cũ không áp dụng cho hợp đồng mới**
Solhint	**Báo cáo SC2 chưa công bố**	**Cần kết quả riêng về mã cuối cùng để xác nhận**
Bản dựng tái lập được	**Đã đối chiếu với runtime**	**solc 0.8.20; runtime đã triển khai — 21 469 byte**
Mythril	**Báo cáo SC2 chưa công bố**	**Kiểm tra hợp đồng cũ không phải kiểm tra SC2**
Aderyn	**Báo cáo SC2 chưa công bố**	**Trạng thái được xác nhận bằng báo cáo SC2 riêng**
Quyền hạn	Đã kiểm tra theo mã	Quản trị không thể sửa chu kỳ đã tạo hay tùy ý rút LP
Manager	Bị giới hạn bởi mã	schedulePolicy và scheduleOpening cho hạn mức và cửa sổ tương lai
LP NFT 7682306	Chủ sở hữu — SC2	Kiểm tra quyền sở hữu và approvals trong Position Manager
Sự phù hợp của tài liệu	Đối chiếu định kỳ	Địa chỉ, gói, vai trò và lời gọi được đối chiếu với ABI và mạng
Mã nguồn cuối cùng và ABI	Đã nhận	Dùng cho tài liệu và kiểm tra độc lập
Kiểm toán độc lập	Báo cáo SC2 chưa công bố	Sau khi công bố cần đối chiếu địa chỉ, phiên bản mã và phạm vi kiểm tra

5.12 BNB SMART CHAIN / XÁC MINH CÔNG KHAI.

Danh bạ hợp đồng thông minh và phương pháp tương tác của Atlas System.

Smart Cycle 2 · BNB Smart Chain · Chain ID 56. Địa chỉ và vai trò đã được đối chiếu với ABI cuối cùng, mã nguồn và hợp đồng triển khai. Cần kiểm tra lại trạng thái mạng trước khi thao tác.

Mạng lưới
BNB Smart Chain · Chain ID 56

Trình khám phá
BscScan

Ngày
2026-10-19

1. Danh bạ hợp đồng thông minh cốt lõi

Các địa chỉ hợp đồng thông minh công khai của Atlas System trên BNB Smart Chain. Những địa chỉ này có thể được sao chép và xác minh thông qua BscScan.

Mô-đun	Vai trò trong hệ thống	Địa chỉ
Smart Cycle 2	Hợp đồng chung cho Lockup Flow, Daily Flow và logic đối tác. Chủ sở hữu LP NFT 7682306.	0x7E7BeDfcea906A1feF682ecb4e316F6bD87587E3
Manager	Quản lý có giới hạn đối với hạn mức và cửa sổ tiếp nhận chu kỳ mới trong tương lai.	0xd587ba178010A34F7cFeEC6bd41D86eBEfAa11D3
USDT BEP-20	Token thanh toán được sử dụng để tạo chu kỳ, hạch toán và chi trả.	0x55d398326f99059fF7754852469990 27B3197955

Các hợp đồng hạ tầng của Atlas

LP NFT 7682306 · Position Manager: 0x46a15b0b27311cedf172ab29e4f4766fbe7f4364. Pool USDT/USDC: 0x92b7807bf19b7dddf89b706143896d05228f3121. USDC: 0x8ac76a51cc950d9822d68b83fe1ad97b32cd580d. Deployer: 0x61726fbe5eC6b98d67dC4eA4B308FdFa0a18B424. SYSTEM_SPONSOR: 0x28498D22Ff08fc0309d0a82335E8960336003C6b. Factory: 0x0bfbcf9fa4f9c56b0f40a671ad40e0805a091865. Tổng TVL của pool không bằng tài sản vị thế SC2.

Mô-đun	Vai trò trong hệ thống	Địa chỉ
Treasury · 6%	Bên nhận phí nền tảng từ số tiền vào gross.	0x5F0411975A5500dBC465cceE16dEa1C7b93440f7
Quỹ · 2%	Bên nhận khoản trích từ gross để hỗ trợ người tham gia chu kỳ đầu.	0x12aB84172C31DCE819aD2cbfcCFAD39C2D3d497f

2. Liên kết xác minh

Smart Cycle 2	https://bscscan.com/address/0x7E7BeDfcea906A1feF682ecb4e316F6bD87587E3
Manager	https://bscscan.com/address/0xd587ba178010A34F7cFeEC6bd41D86eBEfAa11D3
USDT BEP-20	https://bscscan.com/address/0x55d398326f99059fF7754852469990 27B3197955
Treasury · 6%	https://bscscan.com/address/0x5F0411975A5500dBC465cceE16dEa1C7b93440f7
Quỹ · 2%	https://bscscan.com/address/0x12aB84172C31DCE819aD2cbfcCFAD39C2D3d497f

3. Phương pháp tương tác của người dùng

Tạo chu kỳ gồm ba bước: kết nối ví, cấp phép sử dụng USDT và tạo Smart Cycle. Khi đáp ứng điều kiện của chu kỳ đã chọn, người tham gia yêu cầu nhận khoản thanh toán riêng qua claim.

Kết nối ví	Kết nối ví off-chain. Nếu không có chữ ký on-chain, sẽ không có giao dịch blockchain công khai nào được tạo ra.
Phê duyệt USDT	Cho phép hợp đồng SC2 sử dụng đúng số USDT. Thao tác này tự nó không tạo chu kỳ.
Create Smart Cycle	create(tariffId, gross, sponsor) trong hợp đồng Smart Cycle 2.

4. Logic kinh tế và lợi ích tài chính tiềm năng

Smart Cycle cho phép người dùng cung cấp hỗ trợ cho hệ thống theo các quy tắc của chu kỳ đã chọn và, sau khi các điều kiện của chu kỳ được đáp ứng, yêu cầu hoàn trả số tiền đã cung cấp cùng với phần delta được tính toán.

Kịch bản	Lợi ích tiềm năng có thể phát sinh như thế nào
Lockup Flow	Người dùng chọn một chu kỳ, kỳ hạn và số tiền tham gia cố định. Sau khi kỳ hạn hoàn thành, người dùng có thể yêu cầu số tiền tham gia và phần delta được tính toán theo các quy tắc của hợp đồng.
Daily Flow	Người dùng tham gia một chu kỳ hằng ngày và có thể yêu cầu số tiền khả dụng theo logic hằng ngày của hợp đồng.
USDT	USDT được sử dụng làm tài sản thanh toán để ghi nhận số tiền tham gia, các biến động và các khoản chi trả.
Điều kiện Claim	Khả năng Claim thực tế phụ thuộc vào các quy tắc của chu kỳ đã chọn, trạng thái hợp đồng và tính thanh khoản khả dụng.

Phần mô tả về logic kinh tế này không phải là sự đảm bảo về thu nhập. Người dùng tự quyết định có tham gia hay không và có thể xác minh các giao dịch, địa chỉ hợp đồng và các biến động USDT trong trình khám phá công khai BscScan.

5. Cách các hợp đồng tương tác với nhau

Một hợp đồng SC2 phục vụ cả hai chế độ chu kỳ và logic đối tác. Thanh khoản được ghi trong LP NFT 7682306 của PancakeSwap V3. Khi tham gia, Treasury nhận 6% gross, quỹ nhận 2%; số tiền chu kỳ ghi nhận bằng gross.

Hợp đồng	Cách nó tương tác với hệ thống
Smart Cycle 2	Nhận create, ghi chu kỳ và sponsor, thực hiện claim theo điều kiện trong mã.
LP NFT 7682306	Vị thế PancakeSwap V3 thuộc hợp đồng SC2. Không có chức năng quản trị tùy ý rút tiền.
Treasury	Nhận 6% số tiền vào. Không thu phí thêm từ Delta hay thưởng đối tác.
Quỹ	Nhận 2% số tiền vào. Số dư quỹ được ghi nhận riêng với vị thế LP.

5.13 Quyền sở hữu, phí và quyền hạn

Cấu hình Smart Cycle 2 ngày 19 tháng 10 năm 2026. Vai trò được đối chiếu với mã nguồn và trạng thái mạng; có địa chỉ manager không đồng nghĩa với quyền tùy ý truy cập tiền.

Ma trận cấu hình hiện tại

THÀNH PHẦN	VAI TRÒ	ĐIỀU KIỆN
Smart Cycle 2	Chu kỳ và logic đối tác	Thông số do mã quy định
LP NFT 7682306	Chủ sở hữu — hợp đồng SC2	Không tùy ý rút
Manager	Hạn mức và cửa sổ tương lai	Giới hạn bởi mã
Treasury	Phí nền tảng	6% của gross
Quỹ	Hỗ trợ chu kỳ đầu	2% của gross

Địa chỉ quản lý hiện hành

Hợp đồng SC2: 0x7E7BeDfcea906A1feF682ecb4e316F6bD87587E3
Manager: 0xd587ba178010A34F7cFeEC6bd41D86eBEfAa11D3
Deployer: 0x61726fbe5eC6b98d67dC4eA4B308FdFa0a18B424
Địa chỉ triển khai không có thêm quyền ngoài những quyền trong mã.

Quyền truy cập vị thế LP

LP NFT 7682306 thuộc hợp đồng SC2. Mã cuối cùng không có hàm quản trị chuyển NFT, cấp quyền cho nhà vận hành bên ngoài hay tùy ý rút thanh khoản. Chỉ có thể sử dụng vị thế theo logic hợp đồng. Điều này không loại bỏ rủi ro mã và khả năng thanh khoản.

5.14 Thanh khoản và Direct Interaction

Tính thanh khoản của nhóm công cộng, vị thế LP Atlas và số dư hợp đồng dịch vụ là những số liệu khác nhau. Các lệnh gọi hàm trực tiếp thông qua BscScan yêu cầu xác minh riêng các địa chỉ và tham số.

Ranh giới dữ liệu thanh khoản

- Thanh khoản SC2 là tài sản của vị thế cụ thể PancakeSwap V3 NFT 7682306.
- Cặp USDT / USDC; phí pool 0,01%; khoảng vị thế: ticks 1000–2000.
- Total Pool Liquidity bao gồm các nhà cung cấp khác và không phải là số dư Atlas.
- Số dư Treasury, quỹ và ví bên ngoài được ghi riêng với vị thế LP SC2.
- Vị thế LP có thể chứa USDT và USDC theo tỷ lệ khác nhau; giá trị và khả năng Claim phụ thuộc trạng thái pool, khoảng giá và hạ tầng ngoài. Vị thế: https://pancakeswap.finance/liquidity/7682306

Direct Interaction qua BscScan

1. Kiểm tra BNB Smart Chain, Chain ID 56 và địa chỉ SC2 trong danh mục.
2. approve đúng số USDT cho SC2, sau đó create(tariffId, gross, sponsor).
3. gross = số USDT × 10^{18}. Gas được trả bằng BNB.
4. Tìm ID chu kỳ trong sự kiện giao dịch thành công, kiểm tra getCycle(id) và pendingClaim(id).
5. Gọi claim(id) từ ví chủ sở hữu. cycleCount là bộ đếm toàn cục, không phải danh sách chu kỳ của bạn.

Cảnh báo quan trọng

Với người mới, sponsor = 0 chọn SYSTEM_SPONSOR; với người đã đăng ký, giữ liên kết cũ. sponsor khác 0 phải khớp liên kết hiện có. Chuyển USDT thông thường vào hợp đồng không tạo chu kỳ. Hướng dẫn: atlas-system.tech/vi/direct-interaction-with-smart-contracts/.

6. Vòng đời của Smart Cycle

6.1 Bản chất chu kỳ của hệ thống

Một trong những ý tưởng then chốt của Atlas System là một Smart Cycle không được nhìn nhận như một sản phẩm vĩnh cửu với vòng đời vô hạn. Mỗi chu kỳ có động lực riêng: ra mắt, tăng trưởng, một giai đoạn dịch chuyển sôi động, một sự chững lại khả dĩ, một sự chậm lại, một sự suy giảm thanh khoản và sự hoàn tất. Đây không phải là một khiếm khuyết bị che giấu của mô hình, mà là một phần của sự mô tả trung thực về nó.

Trong các dự án trực tuyến lợi nhuận cao truyền thống, ấn tượng thường được tạo ra rằng hệ thống sẽ vận hành trong một thời gian dài vô hạn định. Người tham gia được cho thấy các tỷ lệ phần trăm ổn định, các khoản chi trả định kỳ và lối hùng biện tự tin, nhưng hiếm khi được giải thích điều gì sẽ xảy ra khi dòng vào chậm lại, hoạt động suy giảm, hay thanh khoản cạn kiệt.

Atlas System được xây dựng khác đi. Hệ thống thừa nhận trước tính chu kỳ. Một Smart Cycle có thể thành công, sôi động và được ưa chuộng ở một giai đoạn nhất định, nhưng điều này không có nghĩa là các tham số của nó vẫn còn phù hợp mãi mãi. Các điều kiện thị trường, hành vi của người tham gia, tải lên thanh khoản, các tham số kỹ thuật, bối cảnh thông tin và trải nghiệm sử dụng đều có thể thay đổi.

Logic này dễ hiểu qua một doanh nghiệp thông thường. Một nhà hàng có thể khai trương rực rỡ: những vị khách đầu tiên, sự quan tâm, những lời giới thiệu, một hàng dài trước cửa. Sau vài năm, khán giả có thể đã quen với mô hình, các đối thủ có thể chào mời điều gì đó mới mẻ, chi phí thuê mặt bằng, nhân sự, thuế và bảo trì vẫn cao, trong khi dòng khách suy yếu. Trong tình huống như vậy, những chủ doanh nghiệp mạnh không giả vờ rằng chẳng có gì xảy ra. Họ cập nhật thực đơn, thay đổi concept, tiến hành tái định vị thương hiệu, hoặc ra mắt một mô hình mới.

Một động lực tương tự tồn tại với nhiều công nghệ, token, ứng dụng và sản phẩm kỹ thuật số. Trước hết là một ý tưởng, rồi đến những người dùng đầu tiên, rồi đến sự tăng trưởng nhanh, rồi đến sự ổn định, rồi đến cạnh tranh, sự mệt mỏi của khán giả, hoặc một sự chuyển tiếp sang phiên bản mới. Không phải mọi mô hình đều bắt buộc phải tồn tại dưới cùng một hình thái mãi mãi. Sự trưởng thành của một dự án thường được thể hiện không phải ở nỗ lực bám giữ hình thái cũ bằng mọi giá, mà ở khả năng thừa nhận một cách trung thực pha của vòng đời và chuyển sang phiên bản tiếp theo.

Mỗi Smart Cycle có vòng đời riêng. Smart Cycle 1 đã kết thúc; cốt lõi hiện tại là Smart Cycle 2. Sự phát triển tiếp theo dựa trên dữ liệu, kinh nghiệm người tham gia và trạng thái hệ thống, không phải lời hứa một chu kỳ sẽ vận hành vô hạn.

Trong logic này, mỗi Smart Cycle có thể được xem như một phiên bản riêng của giao thức kinh tế. Phiên bản đầu tiên thử nghiệm cơ chế cơ bản, cho thấy các mô hình hành vi thực sự của người tham gia, bộc lộ điểm mạnh và điểm yếu của các quy tắc, tải lên thanh khoản, chất lượng giao tiếp và khả năng phục hồi của mô hình tính toán. Các phiên bản tiếp theo có thể tính đến kinh nghiệm này và trở nên chính xác hơn, dễ hiểu hơn và bền bỉ hơn.

Do đó, Atlas System giống một phòng thí nghiệm sống động của hợp tác kỹ thuật số hơn là một chiến dịch một lần. Mỗi chu kỳ cung cấp cho hệ thống dữ liệu: con người chọn kỳ hạn ra sao, họ phản ứng với rủi ro thế nào, các thủ lĩnh vận hành ra sao, sự quá tải phát sinh ở đâu, những tham số nào rõ ràng, và những tham số nào cần cải thiện. Kinh nghiệm này cần thiết không phải để biện minh cho sai lầm, mà để phát triển các Smart Cycle tiếp theo, giao diện, tài liệu, chương trình đối tác và các biện pháp bảo vệ.

Động lực của một Smart Cycle phụ thuộc ở mức độ đáng kể vào hành vi của cộng đồng. Những người tổ chức có thể chuẩn bị các quy tắc, giao diện, tài liệu, hợp đồng thông minh, hạ tầng đối tác và việc giao tiếp. Nhưng thời lượng của pha hoạt động của chu kỳ phụ thuộc vào cách người tham gia hành động trong hệ thống: liệu họ có tìm hiểu các quy tắc, liệu họ có giải thích rủi ro một cách trung thực, liệu họ có hỗ trợ đội nhóm, liệu họ có mời người mới, liệu họ có bảo toàn niềm tin, liệu họ có tránh tạo ra những lời hứa sai, và liệu họ có hiểu vai trò của mình trong mô hình tổng thể.

Do đó, không thể dự đoán một cách trung thực vòng đời chính xác của một Smart Cycle cụ thể. Nó có thể được tính bằng tháng, hoặc có thể tồn tại lâu hơn đáng kể. Hoạt động có thể suy giảm rồi lại mạnh lên; sự tăng trưởng có thể phụ thuộc vào thị trường, ngôn ngữ, khu vực, các thủ lĩnh, môi trường tin tức, các yếu tố kỹ thuật và chính hành vi của người tham gia. Atlas System nói về điều này một cách cởi mở và không tạo ra ảo tưởng về một cơ chế vĩnh cửu.

Trong logic này, một người tham gia Atlas System không phải là một khán giả thụ động và không phải là một khách hàng chỉ đơn giản nhấn một nút. Họ trở thành một phần của một hệ thống sống động: một người đóng góp, một người quan sát, và theo một nghĩa nào đó là một người đồng kiến tạo phiên bản tiếp theo của Atlas System. Hành động, kỷ luật, phản hồi, văn hóa giao tiếp và sự sẵn lòng nói về rủi ro một cách trung thực của họ ảnh hưởng đến việc phiên bản tiếp theo của giao thức sẽ ra sao.

Bằng việc tạo một Smart Cycle, học hỏi, chia sẻ thông tin chính thức, mời người khác một cách đúng đắn và duy trì văn hóa của cộng đồng, một người tham gia thêm viên gạch của riêng mình vào nền móng chung của Atlas System. Càng nhiều người tham gia hiểu được trách nhiệm này và hành động một cách cân nhắc, hệ sinh thái có thể càng mạnh mẽ và pha hoạt động của nó có thể càng được bảo toàn lâu hơn.

Đồng thời, Atlas System không hứa hẹn sự vĩnh cửu. Mọi thứ trong một nền kinh tế thực đều có các pha: một sự khởi đầu, sự phát triển, sự trưởng thành, sự chậm lại và sự đổi mới. Sức mạnh của Atlas System nằm không phải ở lời hứa rằng một Smart Cycle duy nhất sẽ tồn tại vô hạn định, mà ở sự thừa nhận trung thực về tính chu kỳ và khả năng chuyển tiếp từ giai đoạn này sang giai đoạn tiếp theo.

Smart Cycle đầu tiên mang lại kinh nghiệm vận hành mô hình và phát triển cộng đồng. Smart Cycle 2 tiếp tục phát triển hệ sinh thái với hợp đồng, thông số và tài liệu riêng.

Vòng đời của một Smart Cycle có thể được mô tả qua một số pha:

Pha	Điều gì xảy ra
Chuẩn bị	Các quy tắc, tham số, rủi ro, giao diện, tài liệu và thông tin kỹ thuật được công bố
Ra mắt	Người tham gia bắt đầu tạo các Smart Cycle, hoạt động và thanh khoản ban đầu được hình thành
Tăng trưởng	Số lượng người tham gia tăng lên, cấu trúc đối tác và hạ tầng đào tạo phát triển
Ổn định	Hệ thống trải qua một giai đoạn sử dụng ổn định, dữ liệu về hành vi của người tham gia và tải xuất hiện
Chậm lại	Hoạt động có thể suy giảm, Claim có thể phụ thuộc vào thanh khoản sẵn có, rủi ro tham gia muộn tăng lên
Hoàn tất	Chu kỳ có thể cạn kiệt tính phù hợp kinh tế và khiến người dùng mất đi sự quan tâm
Chuyển tiếp	Hệ sinh thái phân tích kinh nghiệm, cập nhật các tham số và chuẩn bị chu kỳ hoặc sản phẩm tiếp theo

Cách tiếp cận này làm cho Atlas System trung thực hơn. Một người tham gia hiểu trước rằng vòng đời của một Smart Cycle cụ thể không phải là vô hạn. Nếu sự dịch chuyển của thanh khoản suy giảm, nếu không có đủ các Smart Cycle mới, hoặc nếu các điều kiện của mô hình không còn khớp với thị trường, chu kỳ có thể bước vào một pha chậm lại hoặc hoàn tất.

Việc hoàn tất một Smart Cycle riêng lẻ không có nghĩa là hồi kết của Atlas System. Atlas System rộng hơn một hợp đồng đơn lẻ, một kế hoạch đơn lẻ và một đợt ra mắt đơn lẻ. Hệ sinh thái bao gồm một cộng đồng, tài liệu, một chương trình đối tác, các tài liệu đào tạo, cơ chế quản trị, hạ tầng kỹ thuật và khả năng khởi động các chu kỳ tiếp theo.

Smart Cycle 2 trích 2% số tiền vào gross cho quỹ riêng hỗ trợ người tham gia chu kỳ đầu. Bên nhận và tỷ lệ trích được ghi trong danh mục; số dư quỹ không tính vào tài sản vị thế LP SC2.

Trích tiền vào quỹ không đồng nghĩa tự động bù đắp mọi tổn thất. Điều kiện phân phối và số tiền khả dụng do quy tắc riêng xác định. Chu kỳ mới không thay đổi hồi tố kết quả tham gia chu kỳ trước.

Cũng cần hiểu rằng việc thay thế hoặc ra mắt một Smart Cycle mới không hồi tố thay đổi các điều kiện của các chu kỳ đang hoạt động, trừ khi điều này được quy định bởi các quy tắc đã công bố và logic kỹ thuật. Một người tham gia tìm hiểu các điều kiện của một chu kỳ cụ thể trước khi tham gia và hiểu những quy tắc nào áp dụng cụ thể cho hành động của mình.

Nếu các tham số mới hoặc một hợp đồng thông minh mới được sử dụng cho một chu kỳ mới, Atlas System công bố chúng một cách riêng biệt: với các địa chỉ, quy tắc, kịch bản tính toán, rủi ro, một cuộc kiểm toán hoặc rà soát an ninh, và một trạng thái phiên bản rõ ràng.

6.2 Smart Cycle 2 và các phiên bản tiếp theo

Cốt lõi hiện tại của Atlas là Smart Cycle 2. Smart Cycle 1 đã kết thúc và được lưu trữ. Smart Cycle 3 sẽ thay thế chu kỳ thứ hai; ngày ra mắt chưa xác định. Mỗi phiên bản có thông số, địa chỉ và quy tắc riêng.

Phiên bản tiếp theo xem xét kết quả kỹ thuật, hành vi người tham gia, áp lực thanh khoản và phản hồi. Tên chu kỳ mới không đồng nghĩa nó đã ra mắt hay thông số đã được phê duyệt.

Một Smart Cycle mới không bắt buộc phải là bản sao chính xác của chu kỳ trước. Nó có thể khác về kỳ hạn, delta tính toán, các khoản phí, kiến trúc kỹ thuật, các điều kiện Claim, mức độ tự động hóa, mức độ tham gia của hạ tầng backend và các quy tắc của chương trình đối tác. Tất cả các khác biệt then chốt đều được công bố từ trước và được giải thích trước khi tham gia.

Trước khi khởi động một Smart Cycle mới, một người tham gia thấy một bảng phiên bản riêng:

Cái gì được công bố	Vì sao nó cần thiết
Tên và phiên bản của chu kỳ	Để người tham gia hiểu rằng Smart Cycle 2 không phải là Smart Cycle 1
Các tham số chính	Số tiền, kỳ hạn, delta tính toán, các khoản phí, Claim và các giới hạn
Khác biệt so với chu kỳ trước	Để một người thấy điều gì đã thay đổi và vì sao
Địa chỉ hợp đồng và mạng lưới	Để xác minh đúng phiên bản hiện hành, không phải các địa chỉ cũ
Công bố rủi ro	Để các rủi ro của phiên bản mới được công bố trước khi tham gia
Trạng thái an ninh	Để hiểu những kiểm tra nào đã được vượt qua và những kiểm tra nào còn đang tiến hành
Tác động đến chương trình đối tác	Để các thủ lĩnh hiểu chu kỳ mới liên quan đến cấu trúc đối tác như thế nào

Mỗi Smart Cycle mới được mô tả như một phiên bản riêng hoặc một giai đoạn sản phẩm riêng. Một người tham gia hiểu mình đang tham gia chu kỳ nào, những tham số nào áp dụng cụ thể cho chu kỳ đó, các địa chỉ hợp đồng được công bố ở đâu, và những rủi ro nào liên quan đến phiên bản đã chọn. Việc tham gia Smart Cycle 1 không có nghĩa là tự động đồng ý với các điều kiện của Smart Cycle 2.

Quyết định cuối cùng về việc khởi động một Smart Cycle mới được kèm theo việc công bố các tham số chính thức, một mô tả kỹ thuật, các địa chỉ hợp đồng, một công bố rủi ro và tài liệu được cập nhật. Nếu chu kỳ mới sử dụng một hợp đồng mới, người dùng xác minh chính xác Sổ đăng ký hợp đồng mới, thay vì dựa vào các địa chỉ cũ hay các tin nhắn bằng lời.

Một Smart Cycle mới không hồi tố thay đổi các quy tắc của chu kỳ cũ và không phải là một lời hứa tự động về bồi thường cho người tham gia của giai đoạn trước. Nếu Atlas System sử dụng các cơ chế để hỗ trợ các chu kỳ trước, những quy tắc như vậy được công bố riêng: với nguồn bổ sung, các giới hạn, các điều kiện phân phối, và một sự chỉ rõ trực tiếp rằng đây không phải là sự bảo đảm hoàn trả vốn.

Bản chất chu kỳ của Atlas System làm cho hệ thống thích nghi hơn. Thay vì cố bám giữ một sản phẩm duy nhất vô hạn định, hệ sinh thái có thể phát triển theo từng giai đoạn: khởi động một chu kỳ, nghiên cứu kết quả, ghi nhận các sai lầm, cải thiện các tham số, cập nhật kiến trúc, và chuyển sang phiên bản tiếp theo. Cách tiếp cận này gần với sự phát triển của một sản phẩm phần mềm: phiên bản đầu tiên khởi động cơ chế cơ bản, các phiên bản tiếp theo tinh chỉnh kiến trúc dựa trên việc sử dụng thực tế.

Đối với người tham gia, điều này có nghĩa là một kỳ vọng trung thực hơn: một Smart Cycle cụ thể có thể có một khoảng thời gian phù hợp kinh tế hữu hạn. Đối với các thủ lĩnh, điều này có nghĩa là việc bảo toàn một cấu trúc dài hạn: ngay cả khi một chu kỳ đã kết thúc, cộng đồng, đào tạo, mạng lưới đối tác và kinh nghiệm có thể được chuyển sang giai đoạn tiếp theo của Atlas System.

Bằng cách này, vòng đời của một Smart Cycle không phải là mối đe dọa đối với sự tồn tại của Atlas System, mà là một phần của kiến trúc. Các chu kỳ bắt đầu và kết thúc, trong khi Atlas System tiếp tục phát triển như một hệ sinh thái học hỏi ở mỗi giai đoạn và có thể khởi động các cơ chế mới dựa trên kinh nghiệm, dữ liệu, các kiểm tra và sự tham gia của cộng đồng.

6.3 Biểu quyết cộng đồng và DAO Governance

Biểu quyết cộng đồng và hợp đồng thông minh DAO Governance là hai cơ chế khác nhau. Cộng đồng có thể biểu quyết qua một dịch vụ off-chain riêng; việc này không thay đổi mã hay điều kiện của các Smart Cycle hiện hành. Hợp đồng thông minh DAO Governance riêng được xem là cơ chế tương lai và chưa ra mắt.

Khi chuẩn bị chu kỳ tiếp theo, đội ngũ có thể đưa ra thảo luận các phương án với kỳ hạn, Delta, điều kiện claim, yêu cầu thanh khoản và kiến trúc kỹ thuật khác nhau. Smart Cycle 2 được mô tả là phiên bản hiện hành; đề xuất phiên bản tương lai được công bố riêng.

Khi chọn chu kỳ tiếp theo, nhóm chuẩn bị các phương án, công bố thông số, giải thích rủi ro và điểm khác biệt, rồi mở thảo luận. Người tham gia biểu quyết qua dịch vụ riêng theo quy tắc đã công bố của cuộc biểu quyết đó.

Quy tắc biểu quyết xác định tư cách tham gia, trọng số phiếu, cách kiểm phiếu và phương thức xác minh kết quả. Người tham gia phải có thể xem các phương án, quy trình tính phiếu, kết quả công bố và trạng thái quyết định.

Quyền tham gia, trọng số phiếu và cách kiểm phiếu do quy tắc từng cuộc biểu quyết xác định. Không thể tự động dùng cùng công thức cho các cuộc biểu quyết khác nhau.

Cần kiểm tra gì trong quy tắc biểu quyết:

Cơ sở để ghi nhận	Trọng số phiếu	Ví dụ
Quyền tham gia	**Theo điều kiện biểu quyết**	**Điều kiện tham gia và ngày chốt danh sách**
Trọng số phiếu	**Theo công thức đã công bố**	**Dữ liệu đầu vào và phép đếm có thể kiểm chứng**

Trọng số phiếu, số người tối thiểu, thời hạn và ngưỡng thông qua được công bố cho từng cuộc biểu quyết. Người tham gia kiểm tra các điều kiện này trước khi ký lựa chọn.

Mô hình này cần thiết không phải để loại trừ những người tham gia nhỏ, mà để bảo vệ quản trị khỏi sự thao túng hình thức. Nếu chỉ tính số lượng ví, việc bỏ phiếu có thể bị bóp méo bằng vô số tài khoản nhỏ. Nếu tính sự tham gia kinh tế, trọng số phản ánh mạnh mẽ hơn đóng góp thực sự vào sự phát triển của Atlas System.

Xếp hạng bỏ phiếu có thể có tính tích lũy và động: nó tăng lên khi sự tham gia vào các Smart Cycle, hoạt động trong các sản phẩm Atlas System và việc nhận các khoản tích lũy đối tác tăng lên, và nó cũng được cập nhật theo các quy tắc của mô hình quản trị hiện hành. Các công thức, giới hạn, kỳ hạch toán, các ngoại lệ khả dĩ và sự bảo vệ chống lạm dụng được công bố trước khi việc bỏ phiếu bắt đầu.

Cơ chế lấy cảm hứng từ DAO có thể được sử dụng để:

- thảo luận các tham số của các Smart Cycle tương lai
- chọn các ưu tiên phát triển cho hệ sinh thái
- thu thập phản hồi từ người tham gia và các thủ lĩnh
- bỏ phiếu về các chủ đề cho hội thảo trực tuyến, tài liệu đào tạo và các sáng kiến địa phương
- đánh giá các phương án cho kiến trúc tiếp theo
- so sánh các phương án phiên bản Smart Cycle tương lai
- chọn một phương án cho một Smart Cycle mới thông qua bỏ phiếu có trọng số
- hình thành các tín hiệu cộng đồng trước khi khởi động một chu kỳ mới

Kịch bản khởi động một Smart Cycle mới thông qua quản trị có thể trông như thế này:

Giai đoạn	Điều gì xảy ra
1. Phân tích chu kỳ trước	Đội ngũ ghi nhận kết quả chu kỳ hiện tại: diễn biến, rủi ro, lỗi và phản hồi
2. Chuẩn bị các phương án	Công bố phương án chu kỳ tiếp theo với thông số và rủi ro
3. Thảo luận	Người tham gia, các thủ lĩnh và đội nhóm thảo luận các phương án, đặt câu hỏi và đề xuất các điều chỉnh
4. Bỏ phiếu	Người tham gia bỏ phiếu thông qua nền tảng Quản trị DAO, có tính đến trọng số phiếu
5. Đếm kết quả	Không phải số lượng ví được cộng lại, mà là tổng trọng số phiếu cho mỗi phương án
6. Phương án "không phương án nào chấp nhận được"	Người tham gia có thể chọn một phương án riêng nếu các phương án được đề xuất cần làm lại
7. Kiểm tra cuối cùng	Phương án thắng cuộc trải qua rà soát kỹ thuật, pháp lý, kinh tế và an ninh
8. Triển khai	Đội nhóm chuẩn bị hợp đồng thông minh, giao diện, tài liệu, cuộc kiểm toán / rà soát an ninh, và ngày ra mắt
9. Ra mắt	Smart Cycle mới được công bố như một phiên bản riêng với các địa chỉ, tham số và quy tắc chính thức

Nếu không phương án nào được cộng đồng chấp nhận, đội nhóm có thể tinh chỉnh các tham số và đưa các phương án đã cập nhật ra bỏ phiếu lại. Đây là một phần quan trọng của mô hình: người tham gia không đơn thuần chọn từ các phương án định sẵn được áp đặt, mà có thể cho thấy rằng kiến trúc được đề xuất cần được sửa đổi.

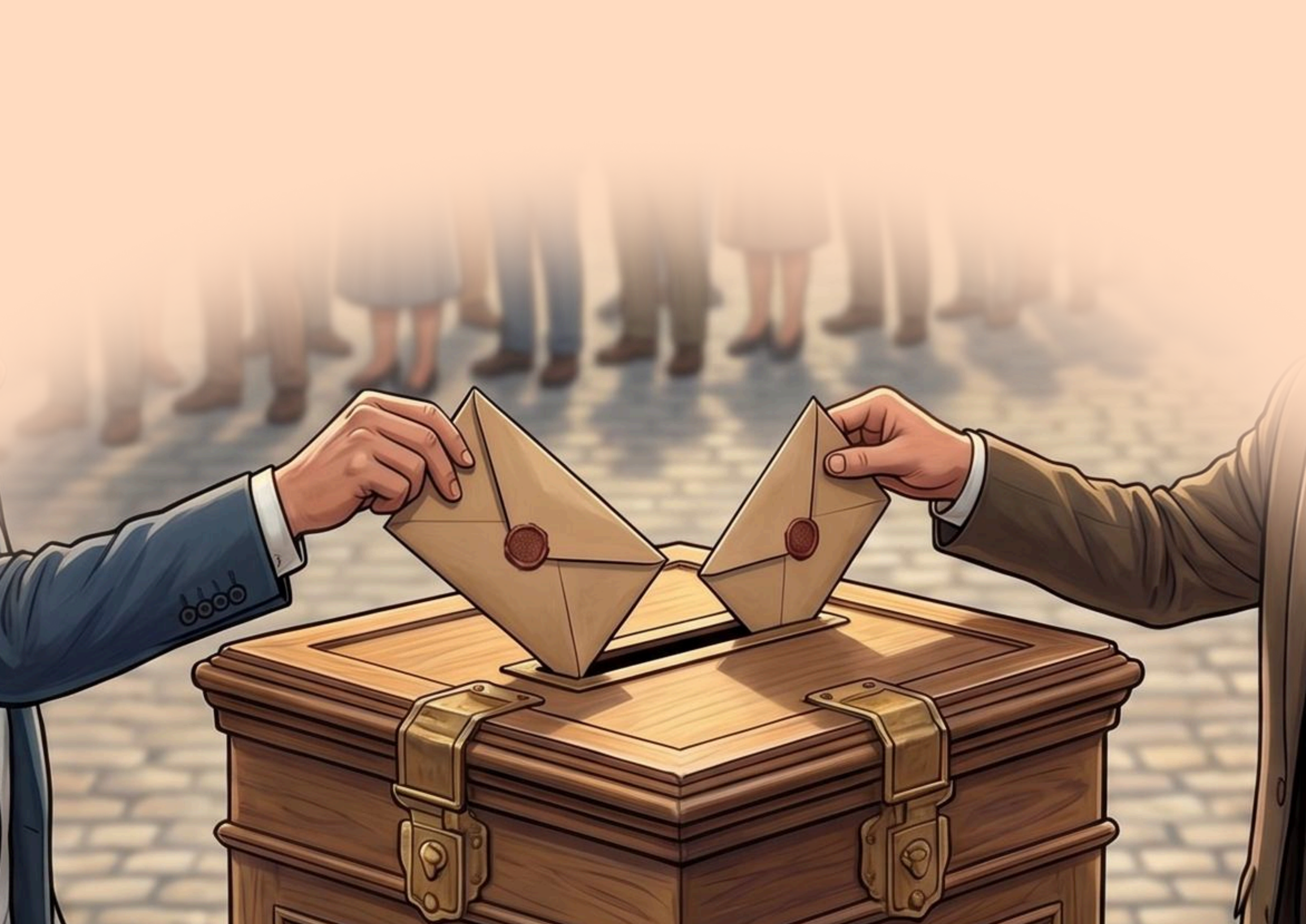
Phương án được ủng hộ trải qua chuẩn bị: phát triển, thử nghiệm, kiểm tra kỹ thuật, chuẩn bị giao diện và tài liệu. Thời gian được công bố riêng; biểu quyết tự nó không có nghĩa phiên bản mới đã khả dụng.

Ngưỡng thông qua, số người tối thiểu, thời lượng và nhóm tham gia do quy tắc công bố của từng cuộc biểu quyết xác định. Số liệu từ thảo luận trước không tự động áp dụng.

Đồng thời, quản trị lấy cảm hứng từ DAO không tạo ra ấn tượng sai lầm rằng cộng đồng bảo đảm các khoản chi trả thông qua bỏ phiếu, loại bỏ các rủi ro, hồi tố thay đổi các điều kiện của các Smart Cycle đang hoạt động, vượt qua hợp đồng thông minh, hay biến Atlas System thành một DAO đầy đủ mà không có một tài liệu quản trị được công bố riêng. Bỏ phiếu giúp chọn hướng đi, nhưng nó không loại bỏ trách nhiệm kỹ thuật, pháp lý và sản phẩm của đội nhóm đối với việc khởi động an toàn một phiên bản mới.

Cách tiếp cận này giúp người tham gia không đơn thuần chờ đợi một quyết định từ trên xuống, mà tham gia một cách cân nhắc vào sự phát triển của phiên bản tiếp theo của Atlas System. Ban quản trị đề xuất các phương án và cung cấp việc triển khai kỹ thuật, trong khi cộng đồng, thông qua bỏ phiếu minh bạch, cho thấy con đường nào họ cho là mạnh mẽ nhất và chấp nhận được nhất.

Hợp đồng thông minh DAO Governance trong tương lai có thể mở rộng cơ chế để cộng đồng tham gia lựa chọn ưu tiên sản phẩm, tài liệu đào tạo, sáng kiến địa phương và thông số phiên bản mới. Các khả năng này vẫn là ý tưởng cho đến khi ra mắt riêng; điều đó không loại bỏ việc biểu quyết qua dịch vụ hiện hành.



6.4 Hệ sinh thái và roadmap của Atlas

Smart Cycle 2 là cốt lõi hiện hành. Các hướng khác bên dưới là kế hoạch phát triển hệ sinh thái; có trong lộ trình không đồng nghĩa đã ra mắt. Ngày triển khai được công bố riêng sau khi xác nhận.

Active	Smart Cycle 2 Invite & Earn Knowledge Hub	Có sẵn trong hệ sinh thái hiện tại
Phát triển	Performance Partners Program Governance Atlas P2P Exchange	Hướng phát triển; chưa xác định thời gian
Ý tưởng	Atlas Academy Talk Messenger	Sản phẩm tương lai; chưa hoạt động
Ý tưởng	Crypto Wallet Swap DAO	Sản phẩm tương lai; chưa hoạt động
Dài hạn	Bank DAO	Concept / khái niệm dài hạn

7. Chương trình đối tác

7.1 Thông tin chung

Chương trình đối tác của Atlas System, hay Invite & Earn, là một cơ chế tăng trưởng cộng đồng trong đó người tham gia có thể mời người khác, xây dựng cấu trúc của riêng mình và nhận thưởng đối tác từ hoạt động của đội nhóm theo các quy tắc đã công bố của chương trình.

Invite & Earn được xây dựng như một mô hình đối tác tuyến tính với một hệ thống trạng thái đa cấp và các cơ chế nén/giải nén. Logic của nó hướng tới không phải ai là người đầu tiên rốt cuộc đứng cao hơn trong cây giới thiệu, mà tới kết quả thực sự của người tham gia: hoạt động cá nhân, khối lượng của tuyến đầu tiên, chiều sâu của cấu trúc, chất lượng đào tạo đội nhóm và tổng khối lượng công việc đã thực hiện. Do đó, một người tham gia đứng thấp hơn trong cấu trúc có thể thể hiện một kết quả mạnh hơn, có thể thăng tiến về trạng thái, vượt các đối tác tuyến trên về điều kiện đạt chuẩn, và nhận một tỷ lệ đối tác cao hơn theo các quy tắc của chương trình.

Invite & Earn không phải là một sự thay thế cho Smart Cycle và không phải là một sự bảo đảm thu nhập. Smart Cycle trả lời câu hỏi về cách một người tham gia tương tác với hệ thống tương trợ. Chương trình đối tác trả lời một câu hỏi khác: làm thế nào người tham gia có thể phát triển cộng đồng, đào tạo người mới, bảo toàn đội nhóm và tham gia vào sự tăng trưởng của hệ sinh thái Atlas System.

Thưởng đối tác được tính từ Delta của các chu kỳ trong mạng lưới, không phải toàn bộ tiền vào. Tỷ lệ theo cấp bậc từ 10% đến 70%; thưởng chính được phân bổ lên mạng lưới theo chênh lệch dương giữa các tỷ lệ. Mức 70% không có nghĩa mỗi người tuyến trên đều nhận thêm 70% từ cùng Delta.

Chương trình đối tác bao gồm ghi nhận người giới thiệu, cấp bậc, thưởng từ Delta tính toán, cơ chế nén, matching bonus, vai trò đào tạo, hội thảo trực tuyến và nhóm địa phương. Điều kiện ghi nhận thưởng, xét hạng, hạn mức và giới hạn được nêu trong tài liệu Partner Program Rules riêng và giao diện hiện hành.

Logic thăng tiến của chương trình được xây dựng quanh hoạt động cá nhân, tuyến đầu tiên và tổng khối lượng của cấu trúc. Trạng thái của một người tham gia càng cao theo các quy tắc của chương trình, tỷ lệ đối tác của họ trên delta tính toán của đội nhóm càng cao. Đồng thời, trạng thái không tạo ra một quyền vô điều kiện đối với một khoản chi trả: việc gán đúng, mức độ hoạt động của cấu trúc, sự vắng mặt các vi phạm, trạng thái kỹ thuật của hệ thống và các quy tắc Atlas System hiện hành đều được tính đến.

Sự nén cần thiết cho việc phân phối các khoản thưởng đối tác công bằng hơn giữa những người tham gia tích cực có các trạng thái khác nhau. Trong logic chung, một đối tác tuyến trên nhận phần chênh lệch giữa tỷ lệ đối tác của chính họ và tỷ lệ của một đối tác tuyến dưới, theo quy định của các quy tắc hiện hành của chương trình.

Matching mở từ Master 1. Khoản này tính trên thu nhập đối tác của người được mời trực tiếp khi đáp ứng điều kiện chương trình. Tỷ lệ tùy cấp bậc, được ghi ở cột cuối bảng trạng thái.

Invite & Earn giúp duy trì và phát triển cộng đồng giữa các chu kỳ. Chu kỳ đầu đã kết thúc; Smart Cycle 2 có quy tắc ghi nhận và xét bậc riêng. Điều kiện lịch sử SC1 không tự động chuyển sang hợp đồng mới.

Chương trình đối tác của Atlas System không phải là lương, thu nhập thụ động, sự bảo đảm đầu tư, cổ tức, hay lời hứa về một khoản hoa hồng cố định. Phần thưởng phụ thuộc vào các quy tắc đã công bố, trạng thái của người tham gia, mức độ hoạt động của cấu trúc, tính đúng đắn của dữ liệu, các điều kiện kỹ thuật, các giới hạn của hệ thống và việc tuân thủ các quy tắc giao tiếp. Một đối tác mạnh của Atlas System phải giải thích không chỉ các cơ hội mà còn cả các rủi ro: bản chất tự nguyện của việc tham gia, sự vắng mặt các bảo đảm, các quy tắc của Smart Cycle, vai trò của thanh khoản, logic Claim, các rủi ro Web3, và nhu cầu tự đưa ra quyết định của chính mình.



7.2 Lộ trình thăng tiến

Lộ trình Atlas mô tả con đường từ cấp khởi đầu đến cấp lãnh đạo. Thăng tiến thông qua tham gia cá nhân, phát triển tuyến đầu, mở rộng mạng lưới, đào tạo đội nhóm và đạt khối lượng mới.

Mô hình Smart Cycle 2 gồm 22 cấp bậc:

Cấp bậc	Khối lượng cá nhân, USDT	Tuyến 1, USDT	Mạng lưới, USDT	Tỷ lệ, %	Matching, %
Start	**10**	**không yêu cầu**	**không yêu cầu**	**10**	—
Builder 1	50	100	không yêu cầu	12	—
Builder 2	100	300	1 000	14	—
Builder 3	200	700	2 000	16	—
Builder 4	300	1 200	4 000	18	—
Builder 5	500	2 000	7 000	20	—
Builder 6	700	3 000	12 000	22	—
Master 1	1 000	4 500	18 000	24,5	1
Master 2	1 500	7 000	28 000	27	3
Master 3	2 000	10 000	40 000	29,5	5
Master 4	2 500	13 000	60 000	32	7
Master 5	3 000	17 000	85 000	34,5	9
Master 6	4 000	25 000	120 000	37	11
Architect 1	5 000	35 000	200 000	40	14
Architect 2	6 000	45 000	300 000	43	17
Architect 3	7 000	60 000	450 000	46	20
Architect 4	8 000	80 000	600 000	49	23
Architect 5	10 000	100 000	800 000	52	26
Architect 6	12 000	120 000	1 100 000	55	29
Top Leader 1	15 000	150 000	1 500 000	60	33
Top Leader 2	20 000	200 000	2 000 000	65	37
Top Leader 3	30 000	300 000	3 000 000	70	41

Cấp Start yêu cầu khối lượng cá nhân đang hoạt động đủ điều kiện là 10 USDT. Contract Test không tính vào khối lượng xét bậc.

Builder 1–6 là các bước đầu xây dựng đội nhóm. Master 1–6 mở Matching khi đáp ứng điều kiện. Architect 1–6 và Top Leader 1–3 là các cấp tiếp theo. Ngưỡng khối lượng và tỷ lệ được ghi trong bảng.

Thưởng từ delta là một tỷ lệ đối tác tính toán trên delta bổ sung nhận được của các đối tác trong cấu trúc, không phải là một tỷ lệ trên toàn bộ số tiền của Smart Cycle. Đây là một sự phân biệt quan trọng: một khoản thưởng đối tác không nên được mô tả như một khoản lợi nhuận cố định hay như một nghĩa vụ của Atlas System phải trả cho một người tham gia một số tiền nhất định ngoài các quy tắc của chương trình.

Thưởng đối ứng dành cho các cấp độ thủ lĩnh trưởng thành hơn. Nhiệm vụ của nó là hỗ trợ các thủ lĩnh mạnh bồi dưỡng những thủ lĩnh mạnh khác bên dưới họ, chứ không phải để ngăn cản sự tăng trưởng của đội nhóm. Nếu một đối tác tuyến dưới phát triển nhanh hơn, xây dựng một cấu trúc mạnh và đạt một trạng thái cao, hệ thống có thể tính đến điều này thông qua cơ chế đối ứng theo các quy tắc đã công bố.

Hệ số xét bậc Lockup Flow: cá nhân và tuyến 1-3 — 100%; tuyến 4-6 — 60%; tuyến 7-10 — 40%; tuyến 11-20 — 20%; từ tuyến 21 — 5%. Daily Flow Core dùng hệ số bằng một nửa. Đây là trọng số khối lượng, không phải tỷ lệ chi trả đối tác. Loại trừ chu kỳ đã kết thúc và Contract Test.

7.3 Các điều kiện và cơ hội bổ sung

Các cơ hội bổ sung của chương trình đối tác bao gồm đào tạo, hội thảo trực tuyến, các vai trò thủ lĩnh, các đội nhóm địa phương, tài liệu quảng bá, xếp hạng chất lượng, đơn đăng ký tổ chức hội thảo trực tuyến và các công cụ phát triển cộng đồng khác.

Bảng điều khiển cá nhân của Atlas System cung cấp một bộ tài liệu thương hiệu riêng để quảng bá hệ sinh thái: banner, hình ảnh thuyết trình, trang đích, văn bản, các yếu tố hình ảnh, tài liệu đào tạo và các tài sản được phê duyệt khác. Những tài liệu này giúp các đối tác giải thích Atlas System theo một phong cách thống nhất, sử dụng cách diễn đạt đúng và tránh tạo ra sự giao tiếp rời rạc quanh dự án.

Việc sử dụng các tài liệu thương hiệu không miễn trừ nghĩa vụ của đối tác trong việc tuân thủ các quy tắc giao tiếp. Các tài liệu phải được sử dụng ở phiên bản hiện hành, không bóp méo ý nghĩa, không có các lời hứa về thu nhập được bảo đảm, và không có các tuyên bố không được xác nhận bởi các tài liệu chính thức của Atlas System.

Liên kết người giới thiệu được chốt ở create thành công đầu tiên trong Smart Cycle 2. sponsor bằng 0 cho người mới chọn SYSTEM_SPONSOR; người đã đăng ký giữ liên kết cũ. Nếu thao tác hoàn tác, liên kết mới cũng hoàn tác.

Cách ghi nhận, chi trả và tích lũy thưởng do hợp đồng Smart Cycle 2 hiện hành quy định. Trang cá nhân hiển thị trạng thái và lịch sử thao tác. Kiểm tra độc lập dùng địa chỉ đã công bố, ABI, sự kiện và quy tắc chương trình đối tác.

Việc tính thưởng đối tác Daily Flow do hợp đồng SC2 hiện hành xác định. Điều kiện tại atlas-system.tech/vi/partner-program-rules/.

Hội thảo trực tuyến là một phần quan trọng của hạ tầng đối tác Atlas System. Chúng giúp người tham gia ở các ngôn ngữ khác nhau và các múi giờ khác nhau hiểu cơ chế của Smart Cycle, các quy tắc an toàn, cách ví hoạt động, chương trình đối tác và các rủi ro then chốt. Đơn đăng ký tổ chức một hội thảo trực tuyến sẽ khả dụng cho người tham gia từ trạng thái Builder 4 trở lên.

Một khoản thưởng bằng tiền được dành cho các diễn giả vì việc tổ chức hội thảo trực tuyến có chất lượng. Quy mô của khoản thưởng như vậy dao động từ 30 đến 150 đô la và phụ thuộc vào số lượng người tham gia, chất lượng phần trình bày, xếp hạng của diễn giả, việc tuân thủ các tài liệu được phê duyệt và lợi ích cho cộng đồng. Khoản thưởng như vậy không phải là lương, khoản thanh toán được bảo đảm, hay một quyền tự động cho bất kỳ phần trình bày nào.

Để tránh xung đột lợi ích giữa các thủ lĩnh, các hội thảo trực tuyến giáo dục không nên trở thành một công cụ để lôi kéo người tham gia của các thủ lĩnh khác. Nhiệm vụ chính là giải thích hệ thống, các rủi ro và các quy tắc, không phải việc bán hàng cá nhân của diễn giả. Nếu các quy tắc cho phép sử dụng các liên kết giới thiệu trong một số định dạng nhất định, điều này phải được mô tả riêng và không được xâm phạm lợi ích của các thủ lĩnh và người tham gia khác.

Các đối tác của Atlas System có nghĩa vụ sử dụng cách diễn đạt đúng. Bị nghiêm cấm:

- hứa hẹn thu nhập được bảo đảm
- gọi một Smart Cycle là tiền gửi, tài khoản tiết kiệm hay đầu tư
- che giấu các rủi ro và sự vắng mặt các bảo đảm
- gây áp lực bằng sự khẩn cấp hay nỗi sợ bỏ lỡ
- sử dụng các tài liệu lỗi thời
- hứa hẹn một kết quả nhân danh Atlas System, đội nhóm hay hợp đồng thông minh
- hỏi xin seed phrase, private key, hay quyền truy cập vào ví của một người tham gia
- đánh lừa người tham gia về trạng thái của dự án, cuộc kiểm toán, DAO, hay các bảo đảm chi trả

Chương trình đối tác nên củng cố tính minh bạch của Atlas System, không tạo ra những kỳ vọng sai mới. Nếu một thủ lĩnh xây dựng một đội nhóm, họ phải xây dựng nó trên một sự hiểu biết đúng đắn: Atlas System cung cấp các cơ hội tính toán, các công cụ đối tác, đào tạo và hạ tầng, nhưng nó không loại bỏ các rủi ro và không bảo đảm một kết quả tài chính.

Trong trường hợp vi phạm các quy tắc giao tiếp, lạm dụng, lừa đảo (phishing), thao túng, các sơ đồ tự giới thiệu, việc sử dụng các tài liệu giả mạo, hay lời hứa về thu nhập được bảo đảm, một người tham gia có thể mất quyền đối với một số chức năng đối tác nhất định, các khoản thưởng, quyền truy cập vào các đơn đăng ký hội thảo trực tuyến, hay các cơ hội khác của chương trình theo các quy tắc Atlas System hiện hành.

Bằng cách này, chương trình đối tác của Atlas System là một công cụ cho sự phát triển dài hạn của cộng đồng. Nó giúp bảo toàn vốn thủ lĩnh, đào tạo người tham gia và xây dựng một cấu trúc quốc tế quanh ý tưởng tương trợ kỹ thuật số minh bạch. Ý nghĩa của nó không phải là thay thế Smart Cycle bằng một lời hứa về thu nhập, mà là trao cho những người tham gia tích cực một con đường rõ ràng về sự phát triển, trách nhiệm và đóng góp vào sự phát triển của hệ sinh thái.

8. Atlas System — Nền tảng tài trợ ngang hàng tự nguyện

8.1 Nguyên tắc vận hành (một quỹ tương trợ)

Atlas System là một nền tảng kỹ thuật số dành cho hoạt động tài trợ ngang hàng tự nguyện. Nói theo cách thường nhật — đó là một quỹ tương trợ: người tham gia tự nguyện cung cấp sự hỗ trợ cho những người tham gia khác theo các quy tắc được mô tả từ trước và không thể thay đổi, được nhúng trong một hợp đồng thông minh, nơi hệ thống ghi nhận các tham số, trạng thái, các chỉ số tính toán và lịch sử các thao tác.

Atlas System không phải là ngân hàng, quỹ đầu tư, nhà môi giới, công ty quản lý, hệ thống thanh toán có sự bảo đảm hoàn trả vốn, hay dịch vụ quản lý tài sản. Một người tham gia không trao tiền cho đội ngũ Atlas System để giao dịch, đầu tư, đào (mining), staking, hay bất kỳ hoạt động nào khác mà từ đó đội nhóm cam kết tạo ra lợi nhuận và hoàn trả nó cho người tham gia.

Logic của Atlas System được xây dựng khác đi. Một người tham gia tương tác với một hệ thống kỹ thuật số và hạ tầng hợp đồng thông minh, chọn một Smart Cycle sẵn có, tìm hiểu các tham số của chu kỳ, đưa ra quyết định về việc tham gia, và tạo chu kỳ trên cơ sở tự nguyện. Sau đó, hệ thống áp dụng các quy tắc đã công bố: nó ghi nhận các tham số của chu kỳ, tính các chỉ số, hiển thị trạng thái, và, khi các điều kiện cho một Claim hiện diện, cho phép người tham gia thực hiện hành động tương ứng.

Ý tưởng then chốt của một mô hình như vậy không phải là lời hứa về thu nhập từ hoạt động của công ty, mà là sự tham gia minh bạch vào các quy tắc tương trợ. Atlas System nhằm thay thế những huyền thoại thiếu minh bạch của thị trường bằng một cấu trúc trung thực hơn: một người tham gia nên hiểu điều gì xảy ra với hành động của mình, những điều kiện nào được nhúng trong chu kỳ, những rủi ro nào tồn tại, và vì sao kết quả không thể được bảo đảm từ trước.

Pháp nhân: ATLAS SYSTEM WEB3 PTY LTD, ACN 701 573 524, New South Wales, Australia. Đăng ký ngày 19 tháng 8 năm 2026. Giấy chứng nhận và liên kết tra cứu ASIC chính thức: atlas-system.tech/vi/documents/. Đăng ký doanh nghiệp tự nó không xác nhận giấy phép tài chính.

8.2 Tạo một chu kỳ là sự hỗ trợ tự nguyện cho những người tham gia khác

Việc tạo Smart Cycle là hành động tự nguyện nhằm tham gia hệ thống tương trợ. Người tham gia không mua chứng khoán, không mở khoản tiền gửi ngân hàng, không mua cổ phần của Atlas và không ký hợp đồng quản lý đầu tư.

Khi một người tham gia tạo một chu kỳ, họ xác nhận rằng họ hiểu bản chất của mô hình: hành động của họ gắn với việc hỗ trợ hệ thống và những người tham gia khác, trong khi một Claim tiếp theo khả dĩ phụ thuộc vào các quy tắc của chu kỳ cụ thể, trạng thái của hệ thống, thanh khoản sẵn có, mức độ hoạt động của người tham gia, khả năng vận hành kỹ thuật của hạ tầng và các yếu tố khác được mô tả trong tài liệu.

Điều quan trọng là mô tả nguyên tắc này một cách đúng đắn trong giao tiếp. Không thể nói rằng một người tham gia "đầu tư lấy lãi", "mua lợi nhuận", "trao tiền để quản lý", hay "được bảo đảm nhận lợi nhuận vào cuối kỳ hạn của chu kỳ". Một cách diễn đạt đúng đắn hơn: một người tham gia tự nguyện tạo một Smart Cycle theo các quy tắc đã công bố và có được khả năng tương tác với hệ thống trong phạm vi các quy tắc đó.

Delta tính toán được nêu trong giao diện hoặc tài liệu thể hiện một tham số toán học của một chu kỳ cụ thể. Nó giúp một người tham gia hiểu mô hình kinh tế và một kịch bản tính toán tiềm năng, nhưng tự nó không biến Atlas System thành một sản phẩm đầu tư và không tạo ra một nghĩa vụ được bảo đảm phải trả cho một người tham gia một kết quả trong bất kỳ trường hợp nào.

Cách tiếp cận này quan trọng không chỉ về mặt pháp lý mà còn về mặt đạo đức. Atlas System không nên được xây dựng trên ảo tưởng rằng rủi ro là không có. Ngược lại, một người tham gia nên đồng thời thấy các cơ hội và các rủi ro: các tham số tính toán của các chu kỳ, hạ tầng đối tác, tính minh bạch của hợp đồng thông minh, nhưng cũng cả sự vắng mặt các bảo đảm, sự phụ thuộc vào trạng thái của hệ thống, và khả năng mất tiền.

8.3 Sự vắng mặt các bảo đảm

Atlas System trực tiếp xuất phát từ tiền đề rằng việc tham gia một Smart Cycle là rủi ro cao. Cả đội ngũ Atlas System, cả giao diện, cả một đối tác, cả một diễn giả hội thảo trực tuyến, lẫn một người tham gia khác đều không nên hứa hẹn một sự hoàn trả hỗ trợ được bảo đảm, một delta được bảo đảm, một thu nhập cố định, lợi nhuận ổn định, một khung thời gian chi trả xác định, hay sự vắng mặt các tổn thất.

Sự vắng mặt các bảo đảm có nghĩa là những điều sau:

- kết quả tham gia không thể được hứa hẹn từ trước
- delta tính toán không phải là lợi nhuận được bảo đảm
- một Claim có thể phụ thuộc vào các điều kiện của chu kỳ, thanh khoản và trạng thái của hệ thống
- hoạt động của giao diện, hạ tầng máy chủ, các ví, blockchain và các dịch vụ bên thứ ba có thể đi kèm các rủi ro kỹ thuật
- người tham gia độc lập chịu trách nhiệm về việc kết nối ví, xác nhận các giao dịch, và lưu trữ seed phrase và private key
- các quy tắc, giao diện, chương trình đối tác và các Smart Cycle mới có thể tiến hóa khi hệ sinh thái phát triển
- việc tham gia có thể dẫn đến việc mất toàn bộ hoặc một phần các khoản tiền

Lập trường này không mâu thuẫn với các cơ hội tài chính được mô tả trong Tóm tắt tổng quan. Atlas System có thể thể hiện các tham số tính toán của một Smart Cycle, delta khả dĩ, lộ trình thăng tiến và cơ chế đối tác, bởi vì một người tham gia nên hiểu không chỉ rủi ro mà còn cả ý nghĩa kinh tế của việc tham gia. Tuy nhiên, các tham số như vậy nên được đọc như một mô hình tính toán, không phải như một lời hứa về kết quả.

Đối với Atlas System, đặc biệt quan trọng là một người tham gia đưa ra quyết định mà không tự lừa dối bản thân. Nếu một người kỳ vọng một sự bảo đảm của ngân hàng, một hợp đồng đầu tư, một sản phẩm tài chính được quản lý, hay một nghĩa vụ của đội nhóm phải bồi thường các tổn thất, thì Atlas System không phù hợp với họ. Nếu một người hiểu rằng trước mặt họ là một mô hình tương trợ Web3 rủi ro cao với các quy tắc cởi mở, các tham số tính toán và sự tham gia tự nguyện, họ có thể tự đánh giá liệu hệ thống có khớp với hồ sơ rủi ro cá nhân của mình hay không.

Bằng cách này, Atlas System được định vị như một nền tảng tài trợ tương hỗ tự nguyện, không phải như một công cụ để kiếm thu nhập được bảo đảm. Ý nghĩa của hệ thống nằm ở các quy tắc minh bạch, việc xác minh độc lập, sự tham gia cân nhắc, và sự phát triển của một cộng đồng quanh ý tưởng tương trợ kỹ thuật số.



9. Tầm nhìn

9. Tầm nhìn

Atlas System được tạo ra như một nỗ lực thay đổi chính định dạng của ngành dự án trực tuyến lợi nhuận cao. Ở thị trường này, từ lâu đã có một nhu cầu mạnh mẽ về các cơ hội tài chính bổ sung, việc xây dựng các đội nhóm đối tác mạnh, một phong trào quốc tế và một nền kinh tế dễ hiểu. Nhưng cùng với đó, con người đã mệt mỏi với những huyền thoại, những mô hình khép kín, những lời hứa táo bạo, những lớp vỏ pháp lý giả tạo, và những dự án biến mất nhanh hơn cả khi người tham gia kịp hiểu chúng được cấu trúc ra sao.

Tầm nhìn của Atlas System nằm không phải ở việc đơn thuần khởi động thêm một Smart Cycle khác. Nhiệm vụ rộng hơn là tạo ra một hệ sinh thái Web3 quốc tế nơi người tham gia hiểu trước các quy tắc của cuộc chơi, thấy mô hình tính toán, tìm hiểu các rủi ro, xác minh kiến trúc, và đưa ra quyết định mà không có ảo tưởng rằng trước mặt họ là một sản phẩm ngân hàng hay một khoản đầu tư được bảo đảm.

Atlas System đưa ra một khuôn khổ trung thực và dễ hiểu: một Smart Cycle là một mô hình rủi ro cao của hoạt động tài trợ tương hỗ tự nguyện; delta tính toán thể hiện một kịch bản kinh tế nhưng không bảo đảm một kết quả; chương trình đối tác giúp phát triển cộng đồng nhưng không biến việc tham gia thành lương hay thu nhập thụ động; cơ chế lấy cảm hứng từ DAO có thể được sử dụng cho các quyết định cộng đồng riêng lẻ, nhưng Atlas System không tuyên bố sự phi tập trung DAO đầy đủ của phiên bản hiện hành.

Nếu ngành dự án trực tuyến lợi nhuận cao muốn phát triển xa hơn, nó cần một mô hình giao tiếp trưởng thành hơn. Không cần hứa hẹn với người tham gia những điều bất khả thi. Cần cho họ thấy một cách trung thực cơ chế, các cơ hội tính toán, các giới hạn, kiến trúc kỹ thuật, các quyền hạn quản trị, các rủi ro và các quy tắc. Chính cách tiếp cận này là điều Atlas System tìm cách biến thành chuẩn mực: không che giấu những chỗ khó khăn, mà giải thích chúng trước khi tham gia.

Đối với người tham gia thông thường, giá trị của Atlas System có thể nằm ở việc tiếp cận dễ hiểu với Smart Cycle, giao diện, tài liệu, đào tạo, hội thảo trực tuyến, dữ liệu có thể kiểm chứng và một cộng đồng quốc tế. Đối với một thủ lĩnh, giá trị có thể rộng hơn: Atlas System mang lại cơ hội không phải bắt đầu lại từ con số không mỗi lần sau khi một dự án khác đóng cửa, mà xây dựng một đội nhóm trong một hệ sinh thái nơi các chu kỳ mới, sản phẩm mới, quy tắc mới và các cấp độ tham gia mới có thể xuất hiện.

Điều này đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng đội nhóm. Trong mô hình cũ, một thủ lĩnh thường xây dựng một cấu trúc quanh một dự án ngắn ngủi duy nhất. Sau khi dự án kết thúc, cấu trúc tan rã, niềm tin bị mất, và thủ lĩnh lại buộc phải tìm một sân chơi mới, giải thích một huyền thoại mới lần nữa, và tập hợp lại mọi người lần nữa. Atlas System tìm cách đưa ra một con đường khác: không phải một dự án một lần, mà một hệ sinh thái nơi vốn thủ lĩnh, đào tạo, tài liệu, hạ tầng đối tác và cộng đồng có thể được bảo toàn giữa các chu kỳ.

Smart Cycle 2 là cốt lõi hiện tại, không phải điểm kết thúc phát triển Atlas. Các chu kỳ tiếp theo, đào tạo, cộng đồng quốc tế và công cụ mới có thể phát triển dựa trên kinh nghiệm người tham gia. Thông số và khả năng sử dụng của từng giai đoạn mới được công bố riêng.

Atlas System cũng có thể trở thành một ví dụ về cách các công cụ Web3 được áp dụng không phải vì một từ thời thượng, mà vì lợi ích thực tiễn: kết nối một ví, tính kiểm chứng của các giao dịch, logic hợp đồng thông minh, tính minh bạch của các thao tác riêng lẻ, các quy tắc cởi mở, và một hạ tầng kỹ thuật số cho một cộng đồng quốc tế. Đồng thời, Atlas System thừa nhận một cách trung thực nơi nào sự tự động hóa đã vận hành, và nơi nào, trong phiên bản hiện hành, các chức năng quản trị và trách nhiệm của đội nhóm vẫn còn tồn tại.

Mục tiêu dài hạn của Atlas System là hình thành cộng đồng quốc tế lớn nhất gồm những người cùng chí hướng quanh ý tưởng tương trợ kỹ thuật số, các quy tắc minh bạch và sự lựa chọn độc lập. Đây không phải là lời hứa về một kết quả tài chính và không phải là sự bảo đảm về thành công của hệ thống. Đây là một hướng phát triển: ít lời hứa mơ hồ hơn, nhiều quy tắc dễ hiểu hơn; ít đợt ra mắt một lần hơn, nhiều hạ tầng dài hạn hơn; ít niềm tin mù quáng hơn, nhiều sự xác minh độc lập hơn.

Bằng việc giữ vững nguyên tắc này, Atlas System sẽ trở thành không chỉ thêm một dự án trên thị trường, mà một định dạng mới: một hệ sinh thái cởi mở, nghiêm cẩn, trung thực và có năng lực công nghệ dành cho những người hiểu các rủi ro, thấy các cơ hội, và muốn tham gia vào việc xây dựng một cộng đồng Web3 quốc tế của sự hỗ trợ lẫn nhau.

